

hạt giống
tâm hồn

Nhiều tác giả
First News tổng hợp và thực hiện



Điểm tựa của **NIỀM TIN**

First News



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH



Điểm tựa của niềm tin

“Đừng bao giờ đánh mất niềm tin! Giá trị và ý nghĩa thật sự của niềm tin là điều quan trọng nhất, luôn cần đồng hành với bạn.”

- Khuyết danh

Trong cuộc sống, có những lúc chúng ta phải đối đầu với những khó khăn, thử thách và vất vả tinh thần. Dù mỗi người có một cách ứng phó khác nhau nhưng chắc chắn có điều khác biệt rất lớn giữa một người có niềm tin và một người phó mặc đời mình cho số phận. Trong khó khăn, nếu bạn không có niềm tin, đổ lỗi cho người khác, đổ lỗi cho hoàn cảnh hay tự cho mình là một người kém may mắn, thì bạn chỉ càng làm cho mình đuối sức, bết tắc, vất vả hơn. Ngược lại, niềm tin vào bản thân và cuộc sống sẽ là sức mạnh to lớn giúp bạn vượt qua được những khó khăn một cách nhẹ nhàng hơn nhiều.

Niềm tin là một trong những điều quý giá nhất của con người. Mỗi ngày trôi qua có thể là một niềm vui, nhưng đồng thời cũng có thể đem đến cho bạn nỗi buồn và những điều không mong đợi. Cuộc sống vốn là như thế - với tất cả mọi người chứ không chỉ riêng ai. Vậy thì bạn đừng tìm lý do để cho phép mình xuống tinh thần, từ bỏ hay buông xuôi. Một khi bạn sống mà không có niềm tin về bản thân, về con người và cuộc sống thì bạn sẽ mãi còn ngập lặn trong những suy nghĩ tiêu cực, sẽ lãng phí những khoảnh khắc đầy ý nghĩa của cuộc sống - một cuộc sống mà bạn vốn có thể làm được rất nhiều những điều mình hằng mơ ước.

Điểm tựa của niềm tin gồm những câu chuyện ý nghĩa về nghị lực vượt lên thử thách, về niềm tin của con người đối với bản thân và những điều tốt đẹp của cuộc sống.

Qua từng câu chuyện, chúng ta sẽ nhận ra rằng - một khi có niềm tin - tất cả mọi người đều có khả năng vượt qua khó khăn, nghịch cảnh của cuộc sống. Dù đang phải đối diện với thử thách nghiệt ngã đến đâu chẳng nữa, bạn hãy tin rằng cuộc sống luôn còn những cơ hội cho bạn và khả năng của con người là không có giới hạn. Hơn nữa, bạn không đơn độc một mình. Bên cạnh bạn luôn có những bàn tay sẵn sàng nâng đỡ, còn có những tấm lòng chia sẻ, và cả những ký ức đẹp của cuộc sống.

Đó chính là những điểm tựa quý giá, mang đến cho bạn nguồn động viên và sức mạnh tinh thần lớn lao.

Mong rằng tập sách sẽ là người bạn truyền cảm hứng, chia sẻ và đồng hành với bạn trong cuộc sống.

- **First News**

Điểm tựa của tinh thần

“Hình ảnh một người tử tế, luôn quan tâm đến mọi người và cũng là người thầy dạy tôi rất nhiều về cuộc sống, sẽ còn mãi trong tâm trí tôi, không bao giờ phai nhạt.”

Khi tôi còn nhỏ, có lẽ năm tôi tám hay chín tuổi gì đó, có một cặp vợ chồng già đến ở đối diện nhà tôi. Họ sống thanh bình và trung thành với tổ tiên gốc Ý của họ trong cách ăn mặc cũng như trong cách trang trí nhà cửa.

Vào những năm 30 của thế kỷ XX, nhắc đến người Ý là nhiều người liên tưởng đến những tay mafia khét tiếng. Tôi đã rất sợ hãi khi gặp người vợ. Bà có đôi mắt đen tuyền, lạnh như băng. Bà luôn mặc bộ váy đen dài với một chiếc vòng cổ trắng, đôi giày da tinh xảo đen bóng được viền vải và đính một hạt ngọc lớn. Trông bà ấy có vẻ rất lạnh lùng và khó gần. Có lẽ cũng vì thế mà bà không được người trong làng chào đón.

Vừa sợ hãi, vừa tò mò, tôi thường hay nấp dưới cây sung trước nhà và lén nhìn bà đi đi lại lại trong sân. Bà ấy rất yêu chim. Ngày nào bà cũng dành thời gian ra vườn, chậm rãi vãi từng nắm thóc khắp các góc sân rộng lớn để cho chim ăn. Đôi mắt đáng sợ của bà nhìn chằm chằm xuống phía dưới khi bà thì thầm với những người bạn lông vũ của mình. Điều đó càng khiến tôi sợ bà chết khiếp.

Hoàn toàn ngược lại với vợ mình, ông Conti chồng bà lại là một người rất thân thiện. Lúc nào thấy tôi, ông cũng giơ tay lên vẫy vẫy. Mũi ông nở nụ cười để lộ ra hàm răng trắng và rất đều đặn. Mái tóc bông bênh của ông làm tôi liên tưởng đến một nhà soạn nhạc, còn cái bụng to ản sau chiếc áo măng tô lại khiến tôi nghĩ đến ông già Noel. Trông ông rất hiền và vui tính.

Một điều đặc biệt nữa ở ông, là ông có một chiếc Buick 1928. Một buổi sáng, khi ông lái chiếc xe tuyệt vời ấy ra ngoài nắng, tôi không thể nào không trầm trồ thán phục. Nó mới lộng lẫy và oai vệ làm sao! Nước sơn đen bóng trông thật sắc sảo. Theo phản xạ tự nhiên, tôi chạy băng qua đường để đóng chiếc cửa gỗ khá nặng trước ga-ra giùm ông. Ông mỉm cười:

“Chào cậu bé, cháu tên gì?”

“Dạ, Jack ạ!” - Tôi trả lời.

“A, Jack dễ thương, cảm ơn cháu. Ta cho cháu vài thanh kẹo này.”

Bàn tay mập mạp và đầy đồi mồi của ông đưa ra 5 thanh kẹo sô-cô-la hạnh nhân mà tôi thích mê. Vào năm 1932, món quà đó của ông khá giá trị, nhất là đối với một đứa trẻ như tôi! Từ hôm đó trở đi, khi nào thấy ông Conti lái xe ra ngoài, tôi đều chạy qua đóng cửa ga-ra giùm ông, và như thông lệ, lần nào ông cũng trò chuyện và cho tôi kẹo.

Khi tôi “kết bạn” với ông Conti được vài tháng thì một xáo trộn đã xảy đến với gia đình ông. Bà Conti bị bệnh. Lũ chim đói. Chúng kêu chiêm chíp gọi người bạn của chúng. Ông Conti không còn lái xe ra ngoài như trước nữa. Nấp sau góc sung nhìn sang, tôi thấy ông cứ đi đi lại lại trong nhà, vẻ rất lo lắng. Nỗi lo đã làm cho tóc ông bạc nhiều.

Một ngày, tôi thấy cờ tang bên nhà ông. Rồi sau đó, những chiếc xe màu đen xếp hàng dài trước nhà ông để đưa bà đi. Ông Conti mặc đồ đen, lưng còng xuống như đang phải gánh một gánh nặng vô hình nào đó. Trông ông buồn không thể tả.

Chiếc Buick nằm im lìm trong cái không khí ẩm ướt của ga-ra nhà ông Conti. Ông gần như không bước ra khỏi cửa. Vì còn quá nhỏ, tôi không biết phải an ủi ông như thế nào cả. Tôi chỉ biết chờ đợi.

Thời gian cứ trôi qua. Cuối cùng cánh cửa ga-ra cũng mở và ông Conti lại vẫy tôi sang. Một dải băng to màu đen quấn trên tay áo của ông. Sợ ông không còn muốn trò chuyện với mình, nên tôi không chạy đến như mọi lần.

“Đến đây nào, Jack dễ thương, ông có mấy cây kẹo cho cháu đây.” - Ông vẫn dịu dàng gọi tôi.

Tôi rụt rè băng qua con đường lát gạch vàng. Tôi biết có một nỗi buồn ẩn sâu trong lòng người bạn lớn của tôi, một nỗi buồn mà tôi không thể hiểu thấu được.

“Jack à, ông sẽ đi đến nghĩa trang để chăm sóc những cây hoa quanh mộ bà. Nếu cháu muốn đi theo thì hãy vào xin phép mẹ đi.”

Ngồi trên chiếc Buick là mơ ước từ trước đến giờ của tôi, nên tôi vội vàng vào nhà xin mẹ. Không những đồng ý, mẹ còn kéo tôi lại, thì thầm vào tai: “Con hãy làm cho ông vui nhé!”.

Tôi chờ chiếc xe màu đen bóng loáng mà mình đã ngưỡng mộ từ bấy lâu ấy ra khỏi ga-ra rồi đóng cửa lại, nhanh nhẹn trèo lên. Ôi chao, chiếc ghế nhung mới êm làm sao! Chiếc vô-lăng bằng gỗ thật nhẵn và bóng loáng, khiến tôi chỉ ao ước được nắm lấy. Tiếng động cơ xe kêu nhẹ nhàng, êm ái khi chúng tôi chạy xuống đường phố. Ông Conti thì buồn nhưng tôi thì không thể nào vui hơn được nữa!

Chúng tôi đỗ xe trong con đường nhỏ của nghĩa trang rồi cùng đi lên ngọn đồi đầy những bông hoa khô héo và úa tàn. Ông lặng lẽ đi lấy nước, tưới cho những cây hoa trên ngôi mộ đơn sơ của vợ mình, rồi ngồi xuống, im lặng. Ông ngồi như thế rất lâu. Hình ảnh người bạn lớn của tôi in trên nền trời u ám, vàng vọt của ngày hôm đó mới đơn độc và buồn bã làm sao!

“Jack, bây giờ ông cháu mình đi giải trí một chút nhé! Chúng ta cùng ghé qua sân gôn và cùng chơi một lát, cháu thấy thế nào?” - Ông nói khi chúng tôi quay ra xe.

Còn gì vui sướng bằng nữa chứ! Mắt tôi sáng lên đồng ý. Bánh xe kêu lạo xạo khi chúng tôi đi qua con đường sỏi đá rời khỏi nghĩa trang - một nơi buồn kinh khủng. Đến sân gôn, ông Conti mua một giỏ banh và lựa ra 2 cây gậy tốt nhất. Đó cũng là lần đầu tiên tôi khám phá ra ông quả là một người đánh gôn cừ khôi. Chiếc gậy trong tay ông vung lên theo một vòng tròn lớn, đập vào quả bóng nhỏ màu trắng làm nó bay qua cột mốc 200 mét, 250 mét và cuối cùng rớt xuống mặt cỏ mượt ở cột mốc 300 mét trước con mắt kinh ngạc lẫn ngưỡng mộ của tôi.

“Được rồi, Jack, bây giờ đến lượt cháu đấy!”

Tôi cố đánh quả bóng đi xa nhưng không thể. Thế là thời gian còn lại của buổi chơi, ông nhẫn nại chỉ cho tôi thế đứng hợp lý và cách cầm cây gậy gôn đúng cách. Những giây phút ấy thật tuyệt vời! Các cuộc viếng mộ và ghé lại sân gôn diễn ra hàng tuần sau đó. Tôi luôn chờ đợi những chuyến đi thú vị ấy và đếm lùi từng ngày cho đến chủ nhật.

Ông Conti có dăm ba mỏ đá. Ông đã ký hợp đồng với chính phủ và những con đường được rải nhựa hay lát sỏi thường là bằng đá từ những mỏ này. Suốt mùa hè, tôi là vị khách thường xuyên trong những chuyến công du đây đó của ông. Ông chỉ dạy cho tôi nhiều điều, cả bằng lời nói và bằng chính cách sống của mình.

Tôi thấy ông ôm hôn người đàn ông bị mất con. Tôi thấy ông đặt 200 đô la vào lòng bàn tay của một thanh niên trẻ không có tiền để tổ chức lễ cưới với người mình yêu. Ông giảng giải lẫn khuyên nhủ một người công nhân già đang bất mãn nên chăm lo cho người vợ đang chết dần chết mòn vì bệnh nan y của mình. Thấy một đứa trẻ chơi trước lều của những người công nhân, ông Conti, với thân hình nặng nề, cũng có đi bộ đến tận nơi chỉ để xoa đầu âu yếm và cho nó gói kẹo. Mọi người đều rất yêu mến và kính trọng ông. Còn với tôi, ông vừa như một người bạn, một người thầy, lại vừa là một người ông đáng kính.

Tôi biết thế nào là nỗi đau mất đi người mình yêu quý khi ông Conti đột ngột qua đời. Khi đó, tôi vẫn còn rất nhỏ. Đó là cú sốc tinh thần đầu tiên trong đời tôi.

Quá buồn bã và suy sụp, tôi nằm cuộn tròn trên gác xép, khóc như mưa khi đoàn xe tang đưa tiễn ông chuyển bánh. Từ đó, căn nhà của ông trở nên lạnh lẽo và buồn thảm. Lũ chim cũng đã bay đi chốn khác.

Lời tạm biệt cuối cùng của tôi với người bạn lớn thân thiết của mình là khi một người con của ông từ phương xa về mở cửa ga-ra và lái chiếc Buick đi mất. Nhìn chiếc xe đen bóng, oai vệ khuất dần trong ánh nắng, mắt tôi đầm lệ. Tôi nhớ ông biết bao.

Những tháng ngày thơ ấu được sống bên ông Conti thực sự đã trở thành điểm tựa tinh thần lớn lao trong suốt hành trình xa thẳm của cuộc đời tôi sau này.

- Nguyễn Vũ Hưng

Theo A Neighbor I'll Never Forget

Những vết cắt trong đời

Mẹ tôi bỏ đi năm tôi 15 tuổi. Đó quả là một cú sốc lớn trong đời tôi, nhưng tôi vẫn trụ vững, mặc cho nỗi đau âm ỉ cháy trong tim, không lúc nào nguôi.

Nhưng khi bị bạn trai phản bội, tôi không còn trụ được nữa.

Nhìn bề ngoài, không ai có thể biết được trái tim tôi đang rỉ máu.

Tôi vẫn là một học sinh trung học gương mẫu, như đã luôn luôn như thế. Tôi luôn ở trong top dẫn đầu lớp. Một tên con trai lớp trên thường gửi thư làm quen với tôi và tôi dễ dàng đạt điểm xuất sắc trong hầu hết các môn học ở lớp. Ai cũng cho rằng tôi là một người may mắn, chẳng phải kiếm việc làm thêm sau giờ học và tôi có thể theo học một trường đại học danh tiếng sau khi tốt nghiệp trung học. Nhưng liệu có đứa bạn nào của tôi phải chịu cảnh đơn độc như tôi không? Có ai thèm để tâm xem tôi suy nghĩ như thế nào? Cha tôi chỉ biết có công việc. Cha luôn mỉm cười và xoa đầu tôi - nhưng tất cả chỉ dừng lại ở đó. Cha không hề biết tôi cần nhiều hơn thế, cần được cha hỏi thăm, được cha lắng nghe, để tôi có thể trút hết nỗi lòng...

Cha nói với tôi rằng mọi việc đều tốt. Cha muốn tôi luôn tươi tắn và bình thản, đừng suy nghĩ gì nhiều về chuyện của mẹ. Cha bảo tôi rằng tôi đừng quan tâm đến chuyện gì cả. Nhưng vấn đề là tôi vẫn cứ bận tâm đến những chuyện quanh tôi. Tôi hay nghĩ về chuyện mẹ bỏ đi, việc bị bạn trai phản bội, và tôi chẳng thể chia sẻ cùng ai những chuyện ấy. Tôi quan tâm đến mọi chuyện - và thấy mình cô độc.

Tôi không bao giờ chia sẻ những cảm giác này với bạn bè, vì thật tình, tôi cũng chẳng có ai là bạn thân. Các bạn cùng lớp luôn nghĩ tôi là một đứa thật hạnh phúc và được mến mộ ở trường. Tôi lớn lên trong một khu phố mà ở đó những bãi cỏ luôn được cắt tỉa gọn gàng và quà tặng cho tuổi 16 của những đứa trẻ như tôi luôn là một chiếc xe hơi bóng loáng.

Vào những đêm khuya, nằm một mình trong bóng tối, tôi thích thú cảm nhận nỗi đau và sự lạnh lẽo lan dần trên da thịt mình. Tôi muốn sắp xếp lại những cảm xúc đang vỡ nát lộn xộn trong lòng thành một đường dài gọn gàng trên cánh tay phải, một đường vòng quanh mắt cá chân, để giải phóng những hình bóng kỳ dị đang la hét bên trong tôi. Tôi cần đến sự trợ giúp của một cái kéo. Tôi dùng nó như một cái tuốc nơ vít, vặn chặt những con đinh ốc là những đau đớn trong tôi và giữ cho chúng nằm im để trước đám đông, tôi sẽ không phải khóc hay nói về những nỗi đau và sự đơn độc mà tôi đang phải gánh chịu.

Với mỗi vết cắt ấn sâu vào da, tôi cảm thấy nhẹ lòng vô cùng. Tôi không khóc mỗi khi tôi đau đớn hay tuyệt vọng. Thay vào đó, tôi tự cắt vào cơ thể mình. Những cảm giác phức tạp, lộn xộn trong tôi được giải tỏa bằng cảm giác đau đớn trên da thịt chứ không phải bằng những giọt lệ từ mắt. Bất cứ khi nào tôi cảm thấy trống trải, mỏi mệt và bất cứ khi nào nhìn thấy bộ mặt đáng ghét của mình trong gương, tôi lấy kéo cắt vào da thịt mình. Tôi ấn mạnh mũi kéo cho đến khi da thịt bầm tím, để biết rằng tôi vẫn đang thở, tim tôi đang đập và tôi vẫn đang sống.

Việc này giúp tôi cảm thấy an toàn. Tôi không thể thoát khỏi sự mong muốn được trải qua cái cảm giác đau đớn về thể xác. Thực vậy, nó không làm tôi đau, mà ngược lại tôi cảm thấy bình an. Tôi như tìm thấy chỗ trú cho tâm hồn mình với những nhát kéo thâm bầm trên da. Thế giới dường như chậm lại, và những vết cắt giúp tôi trấn tĩnh và cảm thấy bình yên lạ lùng.

Tôi mặc áo tay dài để che giấu những vết bầm, nhưng thỉnh thoảng tôi vô tình để lộ chúng ra ngoài.

Nếu có ai đó hỏi, tôi sẽ nói là bị vấp ngã, va phải đồ gỗ trong nhà hay đơn giản là "mèo cào" đối với những vết rướm máu.

Tôi làm việc này trong suốt thời trung học. Chẳng ai biết rằng đang có một cuộc chiến xảy ra trong lòng tôi. Tôi rất giỏi che giấu nó.

Sau bốn năm che đậy những nỗi đau và hai cánh tay đầy vết thương, cuối cùng cha tôi cũng biết được những chuyện đang xảy ra với tôi. Với cha thì tôi không thể biện hộ rằng đây là những vết mèo cào vì nhà tôi hoàn toàn không có nuôi mèo.

Tôi lúng túng đưa ra cho cha xem những vết bầm. Tôi không muốn cha thấy tôi trong tình trạng như vậy. Tôi giận vì cha chẳng quan tâm đến tôi, vì cha đã để mẹ ra đi và vì cha đã cho rằng tôi còn quá bé bỏng để có thể đau buồn vì chuyện tình cảm. Ông kiểm tra những vết đỏ dưới tay áo và rồi ông khóc. Trước đây cha tôi chưa bao giờ khóc. Tôi cũng khóc và ngay trong giây phút ấy, tôi thấy như vừa được giải thoát. Tôi nhận ra rằng mình thật bất hạnh biết bao. Tôi chẳng thể có được hạnh phúc sau mỗi lần cắt vào da thịt mình. Đó đã từng là một sự giải tỏa, là một niềm hy vọng nhỏ nhoi rằng mỗi khi chịu nỗi đau về thể xác thì nỗi đau trong lòng tôi được giải thoát, để tôi lại có thể mỉm cười. Tôi muốn làm mình đau và muốn nhìn thấy những vết thương của mình trở nên lành lặn. Nhưng khi đối diện với những giọt nước mắt của cha, tôi như đang cảm nhận những nỗi đau trong lòng mình, những nỗi đau mà tôi đã cố che giấu trong suốt thời gian qua.

Tôi bắt đầu đến bác sĩ để điều trị và học cách biểu lộ cảm xúc để làm cho những nỗi đau trở nên nhẹ nhàng hơn. Tôi viết nhật ký và chơi guitar. Tôi bắt đầu trò

chuyện với cha và bạn bè ở trường. Tôi cũng gặp gỡ với một cậu bạn trai mới. Tôi cố gắng ra khỏi nhà khi không còn việc gì để làm, để khám phá thiên nhiên và cuộc sống bên ngoài. Tôi thấy thoải mái khi được tận hưởng bầu không khí trong lành. Dần dần, mọi thứ dường như dễ dàng hơn. Thật là khó khi phải đối mặt với những nỗi đau, nhưng mỗi lần như thế tôi thấy mình lớn hơn. Tôi nhận ra rằng trong suốt bốn năm qua tôi cứ đi làm lủi dưới bóng cây mà không hề ngẩng đầu nhìn để thấy tán lá rộng đang che chở và tỏa bóng mát trên cuộc đời mình.

- Bích Chi

Theo *Cuttier-Cut Hands*

Cô tin ở các em

“Không có niềm hạnh phúc nào êm dịu bằng lòng yêu thương giúp đỡ những người mà hoàn cảnh đã đưa họ đến gần với trái tim ta.”

Chẳng bao lâu sau ngày tốt nghiệp đại học, tôi được nhận vào giảng dạy tại một trường trung học. Thế là vào buổi sáng thứ Hai dịu mát của một ngày đầu thu, tôi đến lớp, mang trong tim cả một bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ.

Nhưng những gì tôi thấy ở lớp tôi chủ nhiệm ngày hôm đó đã thật sự dội một gáo nước lạnh lên tôi. Đón chào tôi không phải là những khuôn mặt hiền lành, tươi tắn như tôi vẫn mong đợi, mà là một cảnh đánh nhau.

Một cậu bé tay cầm một khúc gỗ gãy dí vào mặt một cậu bạn khác, bộ dạng hung tợn:

- Mà mà còn đụng tới tao lần nữa thì đừng có trách nghe chưa!

- Mà mà tương tao sợ mà à? - Cậu bé kia cũng không chịu thua, đỏ mặt tía tai sẵn sàng bước tới.

Tôi vội vàng chạy đến ngăn không cho cuộc chiến xảy ra. Giờ thì cả lớp không còn quan tâm đến chuyện đánh nhau nữa, mà cả 14 cặp mắt đổ dồn về phía tôi.

- Cô là cô giáo mới, các em hãy giải thích chuyện gì xảy ra đi! - Tôi nói, cố giấu vẻ bối rối, không tự tin của mình.

- Chúng em chỉ đùa thôi mà! - Thằng bé vút thanh gỗ gãy xuống cuối lớp, nhìn tôi với nụ cười khinh khỉnh như thách thức.

Tất cả học sinh của lớp đều giương mắt nhìn tôi, ánh mắt không chút thân thiện. Đang lúc bối rối không biết phải xử lý thế nào, thì một thầy giáo bước vào. Một cách đầy quyền uy, anh bảo bọn trẻ hãy ngồi xuống, im lặng và làm theo những gì mà cô giáo mới của chúng - là tôi - yêu cầu. Tôi cảm thấy mình bất lực.

Tôi cố lấy hết nhiệt tình dạy cho kịp giáo án, nhưng đáp lại là những đôi mắt hoặc hờ hững, không chú ý đến bài học, hoặc nghi ngờ, dò xét. Suốt buổi học, gần như chỉ có một mình tôi nói. Bọn trẻ không hề hưởng ứng chút gì với bài giảng của tôi.

Khi tiết học kết thúc, tôi yêu cầu hai đứa trẻ đánh nhau ở lại. Nhẹ nhàng khuyên

bảo và hỏi nguyên do, chúng cũng chỉ lặng yên mà không nói gì. Đến khi biết mình không thể làm gì hơn, tôi đành bảo chúng về.

Mark, một trong hai cậu bé, tần ngần một lát nơi cửa ra vào, rồi chột chạy vào bảo tôi:

- Thưa cô, cô đừng lãng phí thời gian vô ích bởi chúng em là những học sinh cá biệt.

Nói rồi, nó co giò chạy biến.

Thất vọng, tôi ngồi phịch xuống ghế mà nước mắt tủi thân cứ chực chảy ra. Tại sao tôi lại phải đương đầu với những chuyện thế này? Lẽ nào chúng không thể tiếp nhận tôi, và cách giải quyết duy nhất cho vấn đề này là bỏ nghề? Không, tôi chỉ cần chịu đựng trong một năm thôi. Mùa hè tới, tôi sẽ kết hôn và chuyển đi sinh sống ở nơi khác. Hy vọng sau đó tôi có thể tìm cho mình một công việc khác tốt hơn.

- Chúng nó gây rắc rối cho cô phải không? - Anh bạn đồng nghiệp vừa “cứu” tôi lúc nãy hỏi. Tôi gật đầu.

- Đừng lo. Tôi đã từng dạy chúng hồi năm ngoái. Chỉ có 14 đứa và dù sao đi nữa, đa số chúng cũng không thể tốt nghiệp được. Cô đừng suy nghĩ gì nhiều!

- Anh nói thế nghĩa là sao? - Tôi ngạc nhiên.

- À, cũng không có gì quan trọng đâu. Phần lớn các em trong lớp này đều là con em của những người thợ gặt nhập cư, sống trong những túp lều ngoài đồng. Chúng chỉ đến trường khi không phải phụ cha mẹ làm vụ mùa, nên làm sao theo được chương trình. Cô chỉ cần làm cho chúng bận rộn và im lặng là được rồi, chứ muốn chúng ngoan ngoãn và hiểu bài là quá sức đấy. Nếu ngày mai mà chúng vẫn tiếp tục gây rối, cô hãy bảo tôi.

Khi thu dọn sách vở, tôi lại nhớ đến khuôn mặt Mark và câu nói: “Chúng em là những học sinh cá biệt”. “Cá biệt” - hai tiếng đó cứ lớn vồn trong đầu tôi. Tôi thấy mình cần phải làm một cái gì đó.

Sáng hôm sau, tôi cảm ơn anh bạn đồng nghiệp và nói rằng anh không cần đến lớp tôi nữa. Tôi sẽ cố gắng tìm cách xoay xở với bọn trẻ theo cách của riêng mình.

Tôi bắt đầu tiết học bằng việc viết lên bảng từ: “ECINAJ”.

- Đây là các chữ cái của tên cô. Các em có tìm ra được một thứ tự sắp xếp nào cho hợp lý không?

Tôi nghe loáng thoáng từ phía cuối lớp có tiếng xì xào, rằng tên tôi phải là “Weird”(có nghĩa là “kỳ quặc” - ND) mới đúng, chứ còn “ECINAJ” thì chúng chưa nghe đến bao giờ. Dù sao, tôi cũng hài lòng, ít nhất thì tôi cũng đã khiến bọn trẻ quan tâm. Một lúc sau, một cô bé nói lớn:

- Em biết rồi, chỉ cần viết ngược lại sẽ thành tên JANICE phải không cô?

- Em thông minh lắm! - Tôi khen ngợi khiến mặt cô bé đỏ ửng lên.

Nhìn khắp một lượt những khuôn mặt non nớt, tôi nhẹ nhàng nói:

- Các em nói đúng. Tên cô là Janice. Khi cô mới đi học, cô không thể nào viết đúng được tên mình. Cô không biết đánh vần, và các chữ cái cứ như đang bơi trong đầu cô. Cô được gọi là “học sinh cá biệt”. Đúng vậy, cô đã từng là một học sinh cá biệt. Giờ đây, thỉnh thoảng cô như vẫn nghe văng vẳng cái từ không lấy gì làm tốt đẹp đó trong đầu mình, và cô vẫn còn cảm thấy xấu hổ.

Một cậu bé hỏi:

- Vậy làm thế nào mà cô trở thành một giáo viên?

- Bởi vì cô ghét cái biệt danh đó. Cô muốn chứng tỏ rằng mình không hề ngu ngốc. Đó cũng chính là vấn đề của lớp chúng ta. Các em hãy chứng tỏ bản thân mình. Nếu các em thích biệt danh “học sinh cá biệt” thì các em không phải là thành viên của lớp. Hãy thay đổi cách suy nghĩ của mình. Không có ai là học sinh cá biệt trong lớp này cả.

Thấy các em có vẻ chăm chú lắng nghe, tôi tiếp tục:

- Cô sẽ không dễ dãi với các em. Chúng ta sẽ học, học cho đến khi nào các em hiểu. Cô sẽ giúp các em đủ sức để đương đầu với kỳ thi tốt nghiệp trong tương lai, nó sẽ là nền tảng để các em bước tiếp vào đại học. Đó không phải là lời nói suông. Đó là một lời hứa. Cô không muốn nghe từ “học sinh cá biệt” trong lớp này nữa. Và cô tin các em sẽ làm được!

Bọn trẻ dường như ngồi thẳng lên một tí.

Từ đó, có một sự chuyển biến trong tập thể lớp tôi. Các em bắt đầu chịu học, cố gắng để chứng tỏ mình. Cô và trò đã phải làm việc cật lực, và đến giữa năm học, tôi đã tự tin rằng lời hứa của mình sẽ được hoàn thành một cách tốt đẹp - tôi biết các em đều đủ sức vượt qua kỳ thi tốt nghiệp trung học sắp tới. Mark đặc biệt rất thông minh. Cả trường đã phải nhìn nhận lại tập thể lớp tôi. Các em không hề là những học sinh cá biệt.

Thời gian dần trôi. Tôi vui vì các em tiến bộ bao nhiêu thì càng thấy nuối tiếc khi nghĩ đến lúc phải xa chúng bấy nhiêu. Dù tôi không nói, nhưng rồi cả lớp cũng biết rằng tôi sắp kết hôn và sẽ chuyển đến sống tại một tiểu bang khác. Vì đã trở nên quyến luyến và yêu quý cô giáo của mình nên không em học sinh nào muốn tôi ra đi. Nhưng chúng tôi đều biết rằng không thể thay đổi được gì.

Ngày cuối cùng đến lớp, vừa bước vào văn phòng, thầy giám thị đã thông báo với tôi:

- Bọn trẻ lớp cô đang định làm một cái gì đó hay sao ấy. Chúng đã đến lớp từ rất sớm!

- Chuyện gì vậy nhỉ? - Tôi lo lắng tự hỏi, rồi vội vàng cùng chạy ngay về lớp, thầm mong không phải là một vụ đánh nhau nữa.

Thật ngạc nhiên! Lớp tôi đầy những hoa. Hoa ở góc phòng, hoa trên bàn bọn trẻ, hoa khắp trên tường, và cả một lẵng hoa thật lớn trên bàn giáo viên.

- Ở đâu ra mà nhiều hoa thế này? - Tôi thốt lên kinh ngạc.

Hầu hết các em đều rất nghèo. Chúng sống nhờ vào chương trình trợ giúp của trường mới có được quần áo ấm và những bữa cơm thơm tất. Làm sao chúng có thể có đủ tiền để mua ngân ấy hoa?

Nhưng, tất cả hoa đều là của tôi, dành cho tôi. Các em đã chuẩn bị lễ chia tay với tôi như thế đấy. Tôi bật khóc. Và bọn trẻ cũng òa khóc theo.

Cuối cùng rồi tôi cũng biết được sự thật. Mark làm thêm tại một cửa hàng hoa ở địa phương. Vào cuối tuần, cậu bé đã xin người chủ tiệm tất cả những bông hoa bán còn dư. Vào dịp đó, cách trường học của chúng tôi không xa cũng có một công ty tổ chức lễ khánh thành. Các em học sinh không bỏ lỡ dịp may hiếm có, đã kéo nhau đến văn phòng, trình bày và năn nỉ họ cho chúng tất cả các lẵng hoa đã dùng trong buổi lễ. Sau một hội thuyết phục và gặp cả người quản lý, cuối cùng các em đã đạt được mục đích.

Tuy nhiên, đó không phải là món quà duy nhất mà các em đã dành cho tôi. Cả 14 học sinh của tôi đều vượt qua kỳ thi tốt nghiệp vào năm cuối cấp, trong đó có sáu em được học bổng vào đại học.

Hai mươi tám năm sau, tôi vẫn là một cô giáo, dạy tại một trường đại học. Trong tim tôi vẫn luôn giữ những kỷ niệm về các em học sinh đáng yêu của ngày đầu tiên tôi chập chững bước vào nghề. Tôi biết rằng Mark đã kết hôn với cô bạn cùng học tại trường đại học và đã trở thành một doanh nhân thành đạt. Các em học sinh

khác cũng thành công trên đường đời, thoát khỏi cuộc sống cực khổ của những người thợ gặt mướn như cha mẹ mình trước kia. Chúng vẫn thường đến thăm tôi và nhắc lại chuyện ngày xưa.

Và một điều trùng hợp đã xảy ra, giờ thì con trai của Mark lại là sinh viên lớp tôi. Thỉnh thoảng, tôi mỉm cười khi nhớ lại buổi lên lớp đầu tiên của mình. Tôi nhớ là mình đã có ý định bỏ nghề ngay trong buổi sáng hôm ấy. Chỉ cần thiếu một chút tự tin và kiên trì thôi thì có lẽ tôi đã đánh mất một điều quý giá trong cuộc đời.

- Thùy Mai

Theo *We're The Retards*

Ánh sáng tâm hồn

“Tình yêu thương mang ánh sáng đến những nơi tăm tối nhất và mở rộng những giới hạn của con người.”

Tôi vẫn còn nhớ như in cái ngày đã thật sự làm thay đổi cuộc đời mình - ngày mà lần đầu tiên tôi gặp cô giáo Anne Mansfield Sullivan. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn không khỏi kinh ngạc khi nghĩ đến điều kỳ diệu đã mang cô đến với tôi, vào ngày 3 tháng 3 năm 1887, ba tháng trước khi tôi tròn bảy tuổi.

Trong buổi chiều đáng nhớ ấy, tôi ngồi ở ngoài hiên, lảm lì và trông đợi. Mẹ tôi cứ chộn rộn lui tới trong nhà, nên tôi biết chắc rằng có một điều gì đó khác lạ sẽ đến. Hơi buồn vì mẹ không có thời gian để chơi với mình, tôi thơ thẩn trước mái hiên rồi ngồi xuống bậc thềm cửa. Ánh nắng chiều xuyên qua đám cây kim ngân che phủ hàng hiên, chiếu lên khuôn mặt tôi ấm nóng. Những ngón tay tôi mân mê một cách vô thức lên những chiếc lá và nụ hoa thân thuộc vừa hé nở để đón chào mùa xuân phương Nam ngọt ngào. Nỗi buồn xen lẫn sự giận dỗi vô cớ cứ giày vò tâm hồn tôi, và tôi muốn òa lên khóc cho thỏa thuê, cho vơi đi những cảm xúc đang trào dâng trong lòng.

Tôi vẫn có thể cảm nhận rõ mồn một cảm giác của mình khi đó - cái thuở tôi mới chỉ là một cô bé lên bảy hoang mang, sợ hãi lần bất lực trước bóng tối tàn nhẫn bao trùm lên cuộc đời mình. Tôi như con tàu đang dò dẫm đi trong sương mù dày đặc, không có lấy một tia sáng nào dẫn lối, không có bất cứ một đường ranh nào chỉ đường. Tôi tuyệt vọng nhìn xung quanh, đưa tay mình ra mong chạm phải một vật gì đó để bám víu, nhưng tất cả chỉ là một khoảng không vô hình. “Ánh sáng! Hãy cho tôi ánh sáng!” - Tiếng lòng tôi van vãn kêu xin, bật ra thành tiếng nấc nghẹn đau xót.

Có tiếng bước chân nhẹ nhàng tiến lại gần. Tôi quay khuôn mặt đầm nước mắt về hướng âm thanh. Mẹ, mẹ, có phải mẹ đó không? Bàn tay tôi đưa ra, chờ mong một vòng tay ấm áp. Người đó choàng tay qua người tôi, ôm tôi thật chặt vào lòng. Tôi nghe thấy mùi thơm của hoa oải hương nhẹ nhàng. Không phải là mẹ, nhưng ở bên người ấy, tôi cũng có được cảm giác che chở và bình an như với mẹ mình. Và lập tức, như có một sợi dây thiêng liêng nối kết tôi và người ấy. Một linh cảm mách bảo với tôi rằng người ấy đến đây để giúp tôi, và hơn tất cả, để yêu thương tôi.

Người ấy chính là cô giáo của tôi, cô Anne Mansfield Sullivan, người duy nhất đồng ý đến trang trại xa xôi này để dạy tôi theo đề nghị khẩn thiết của mẹ. Buổi sáng hôm đó, cô giáo đã dẫn tôi vào phòng và tặng cho tôi con búp bê nhỏ. Cô bảo

đó là món quà mà những trẻ em khiếm thị của trường Perkins, nơi cô làm việc, đã gửi đến cho tôi. Sau khi tôi chơi được một lát, cô Sullivan chậm rãi viết vào bàn tay tôi chữ “b-ú-p-b-ê”. Ngay lập tức, tôi cảm thấy thích thú với trò chơi mới của cô. Bất chước theo cô, tôi cũng cố viết lại cho thật giống. Đó cũng chính là chữ đầu tiên mà tôi tập viết trong đời của mình.

Khi cùng cô chơi “trò chơi” này, tôi không biết rằng mình đang học chữ, thậm chí không biết sự tồn tại của nó. Tôi chỉ đơn giản bắt chước bằng những ngón tay.

Nhưng việc học cách phân biệt các vật không dễ dàng như ấn tượng đầu tiên của tôi về nó. Tôi không biết được hoa oải hương thì màu tím, còn hoa kim ngân màu vàng. Còn có gì khác nhau giữa màu vàng của tóc tôi và màu xanh thẫm của bầu trời như cô nói? Tôi không thể lường tượng ra những thứ mà mình không thể cầm, nắm hay sờ thấy được. Chúng làm cho tôi luôn nhầm lẫn, và điều đó khiến tôi trở nên mất kiên nhẫn. Sự giận dữ, bất lực lại ủa về, và trong một lần như thế, tôi đã chụp lấy con búp bê bằng sứ mà cô tặng, ném mạnh xuống. Tiếng vỡ khô khốc vang lên và âm thanh của những mảnh vỡ văng trên sàn nhà làm tôi cảm thấy một nỗi vui sướng mơ hồ kèm theo nụ cười mỉa mai đối với chính bản thân mình. Không có nỗi buồn hay hối tiếc nào theo sau cơn giận dữ đó. Thế giới tối tăm mà tôi sống không có tình cảm sâu sắc hoặc sự dịu dàng, đầm thắm. Tôi không biết được cảm xúc của chính mình, chúng chỉ là một mớ hỗn độn chòng chẹo lên nhau, khiến tôi thoát vui, thoát buồn. Nghe cô giáo lặng lẽ quét những mảnh vỡ cho vào chiếc thùng giấy đặt ở góc lò sưởi, tôi chợt cảm thấy hài lòng lẫn hả hê như mình vừa đập nát được sự khó chịu trong lòng. Ngỡ rằng cô sẽ giận dữ la mắng, và như thế chỉ càng khiến tôi trở nên nổi loạn; nhưng không, cô chỉ nhẹ nhàng đội mũ cho tôi và tôi biết rằng mình sắp được đi ra ánh mặt trời ấm áp. Cơn tức giận chợt tan biến, và tôi thấy lòng mình dịu xuống khi nắm lấy bàn tay cô.

Chúng tôi đi xuống con đường có mùi hương thơm ngát của hoa kim ngân. Cô viết vào lòng bàn tay tôi chữ “n-u-ó-c”, và rồi đặt tay tôi dưới vòi nước đang chảy. Tôi thích thú cảm nhận được dòng chảy mát lạnh luôn qua kẽ tay mình, miệng lầm nhảm đánh vần từ mà cô vừa chỉ. Dòng nước tưới mát bàn tay tôi, cũng tưới mát cho khu vườn nhỏ mà tôi đang đứng. Cơn gió nhẹ thoảng qua, đưa lại làn hương dịu dàng của hoa, của lá, của những thứ trái cây vừa chín tới. Cô lại viết vào tay tôi những chữ cái diệu kỳ. Tôi đứng yên, tất cả mọi sự chú ý đều tập trung vào chuyển động của ngón tay cô. Cả ngày hôm đó, cô kiên trì giúp tôi phân biệt sự vật bằng cách lặp đi lặp lại những cái tên, trong khi tôi cảm nhận chúng bằng các giác quan khác của mình thay vì thị giác. Một cảm giác xúc động chợt lan tỏa trong tâm hồn tôi, càng lúc càng mãnh liệt như những đợt sóng, làm bùng dậy trong tôi một thứ ánh sáng diệu kỳ. Những cảm xúc mơ hồ, chòng chẹo trong lòng tôi rồi dần dần trở nên rõ ràng hơn. Những chữ cái lộn xộn được sắp xếp có trật tự hơn. Điều đó đã

thấp sáng trong tôi niềm hy vọng và sự thích thú. Tôi đã được tự do, thoát khỏi bóng đêm vẫn hằng kìm giữ mình! Cũng còn có những rào cản, đó là sự thật, nhưng những rào cản đó sớm muộn gì cũng sẽ bị dỡ bỏ.

Khi chúng tôi trở về nhà, mỗi vật tôi chạm vào đều rung lên một sức sống mới. Chúng không còn là những vật vô tri vô giác nữa. Chúng cũng có tâm hồn, vì chúng đều có một cái tên cho riêng mình. Khi vào đến cửa, tôi nhớ lại con búp bê đã bị vỡ. Tôi tìm đường tới lò sưởi và nhặt những mảnh sứ vỡ lên. Tôi cố gắng một cách vô vọng để ghép chúng lại với nhau, đôi mắt đắm lệ vì cảm giác ân hận, xót xa.

Tôi đã học được rất nhiều điều mới mẻ trong ngày hôm đó. Tôi cũng không nhớ hết được, nhưng chúng chính là những chữ cái đã mang đến cho tôi hy vọng. Thật khó tìm thấy một đứa trẻ bảy tuổi nào hạnh phúc hơn tôi vào buổi tối hôm đó, khi tôi nằm trên chiếc giường nhỏ với niềm vui tràn ngập trong lòng. Lần đầu tiên tôi mong mỗi ngày mới đến.

- Lan Anh

Theo *Helen Keller và Anne Sullivan*

Tìm lại niềm tin

“Những cử chỉ quan tâm giản đơn của bạn có thể làm nên sự thay đổi lớn lao.”

Vào một ngày giữa tháng năm, vừa trở về sau chuyến công tác ở Washington, tôi đã phải vội vàng đáp chuyến bay lúc 2 giờ sáng đến Anchorage. Tôi chỉ có thể tranh thủ chợp mắt được vài ba tiếng vì lúc 9 giờ sáng, tôi sẽ có một cuộc nói chuyện với các em học sinh trung học về chủ đề giáo dục sinh sản vị thành niên.

Ngôi trường tôi tới khá đặc biệt. Các em ở đây đa phần đều là những trẻ đã từng có hành vi phạm pháp hoặc bị coi là “bất trị” ở các trường khác chuyển về. An ninh của trường vì thế cũng khá nghiêm ngặt và thầy cô đều phải rất nghiêm khắc mới có thể quản lý nổi các em. Tôi cảm thấy hơi khó khăn một chút khi bắt đầu trình bày đề tài nhạy cảm này trước những thính giả tỏ ra thờ ơ, thuộc nhiều chủng tộc, nền văn hóa khác nhau. Có nhiều em ở đây đã làm mẹ ở tuổi vị thành niên, và cũng có những em đang mang thai, nên tôi phải khéo léo để tránh cho các em có suy nghĩ rằng tôi đang buộc tội chúng.

Tôi mở đầu buổi nói chuyện bằng cách thảo luận cùng các em cách sử dụng tiền bạc như thế nào cho hợp lý. Lấy ra một xấp tiền loại hai đô la, tôi phát cho từng em một. Số tiền tuy không lớn, nhưng cũng khiến bọn trẻ hào hứng hẳn lên. Chúng nhận thấy tôi không định đọc một bài phát biểu dài lê thê, hay cho biết những số liệu khô khốc, mà tôi đến là để nói chuyện và tiếp xúc với chúng. Sau khi phát tiền xong, tôi yêu cầu các em hãy nghĩ ra cách sử dụng số tiền ít ỏi này cho hợp lý, để mang lại niềm vui cho gia đình, bạn bè hay giúp ích cho chính bản thân mình. Tôi đã khiến những khuôn mặt thờ ơ, bất cần của chúng trở nên hứng thú hơn.

Các ý kiến được đưa ra, và tôi nhận thấy ở những đứa trẻ bị cho là “bất trị” này cũng có một tâm hồn rất đáng yêu. Có em định sẽ mua cho mẹ mình đóa hồng, có em mua cho cậu em trai nhỏ chiếc xe đồ chơi, mua một tấm thiệp cho sinh nhật sắp tới của bạn,... Tôi cũng đưa ra đề nghị rằng nếu muốn, các em có thể đổi từ hai đô la để lấy cuốn sách do tôi viết về đề tài “Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên”. Và thật bất ngờ, các em xếp thành hàng dài chờ đổi sách. Có em còn xin chữ ký của tôi nữa. Tôi cảm thấy rất vui, vì những quyển sách ấy sẽ giúp các em có những hiểu biết đúng đắn hơn về bản thân, về tình yêu, hôn nhân, về trách nhiệm cũng như những kỹ năng cơ bản trong việc nuôi dạy con cái ngay từ ban đầu.

Mở đầu tốt đẹp đó đã giúp cho thời gian còn lại của buổi nói chuyện diễn ra hoàn toàn suôn sẻ. Các em đã chấp nhận tôi, chịu tâm sự với tôi về những rắc rối đang gặp phải và xin lời khuyên. Trước mặt tôi lúc này là những khuôn mặt chăm

chú lắng nghe, những cặp mắt hiền hòa và buồn bã. Tôi kể cho các em nghe về bà ngoại mình - người đã luôn ở bên tôi, là nguồn động viên tôi tiến về phía trước - để từ đó các em có niềm tin rằng quanh mình vẫn luôn có những người thật sự quan tâm, yêu thương và mong mỗi các em thành đạt.

Trước khi ra về, tôi cho các em địa chỉ kèm theo lời hứa sẽ lắng nghe cũng như giúp đỡ hết sức mình khi có em nào cần đến tôi. Nhưng ba ngày sau, lá thư đầu tiên tôi nhận được không phải là lá thư nhờ giúp đỡ, mà lại là một lá thư cảm ơn.

“Chào ông Floyd,

Có lẽ ông sẽ ngạc nhiên khi nhận được lá thư này của cháu, và ông cũng không biết được những gì ông đã nói tại buổi nói chuyện của trường đã tác động đến cháu mạnh mẽ như thế nào đâu. Cháu vẫn giữ tờ hai đô la mà ông đã tặng, mặc dù cháu cũng mua một cuốn sách của ông - bằng tiền của mình. Tờ hai đô la của ông là tờ tiền đầu tiên cháu bỏ vào ống heo để chuẩn bị cho sự ra đời của đứa con mà cháu đang mang trong bụng.

Ông biết không, vào trước ngày ông đến trường, cháu đã có một ý định hết sức nông nổi. Cháu đã dọn hết sách vở trong ngăn tủ cá nhân ở trường và định sẽ tự vẫn cùng đứa bé. Nhưng rồi ông đã làm cháu phải suy nghĩ lại. Cháu đã chối bỏ gia đình, đã làm những chuyện rò dại và ngu ngốc. Nhưng bây giờ, cháu đã có ý thức hơn về trách nhiệm của mình. Cháu đã nhận ra bên cháu luôn có người yêu thương và sẵn sàng dìu dắt, nâng đỡ cháu. Và cháu sẽ tiếp tục sống cho cháu, cho đứa con nhỏ, cho cả gia đình đã từng vì cháu mà đau khổ nhiều. Tất cả những điều đó là nhờ vào ông. Cháu xin cảm ơn ông, vì tất cả.”

- Thùy Mai

Theo *The Two-Dollar Bill*

Những viên bi đỏ

“Chúng ta làm giàu vật chất bằng những gì ta có trong tay. Nhưng chúng ta làm giàu tinh thần bằng chính những gì ta cho đi.”

Trong suốt những năm tháng khó khăn của thời kỳ khủng hoảng kinh tế, ở bang Idaho bé nhỏ nằm ở phía Đông Nam nước Mỹ này, tôi vẫn thường đến cửa hàng nhỏ của ông Miler để mua rau quả tươi. Thực phẩm và tiền bạc đều khan hiếm, nên đôi khi chúng tôi phải trao đổi hàng hóa với nhau để có được thứ mình cần.

Một hôm, khi ông Miler đang bỏ một ít nắm vào túi cho tôi, thì tôi thấy một cậu bé gầy gò, ăn mặc rách rưới nhưng khá sạch sẽ, cứ đứng nhìn giỏ đựng khoai tây trên quầy của ông. Vừa thấy cậu bé, ông đã hỏi:

- Chào Barry, cháu khỏe không?
- Chào ông, cháu khỏe ạ! Những củ khoai tây này trông tươi thật đấy ông! - Cậu bé nhận xét như một bà nội trợ chuyên nghiệp.
- Chúng mới được dỡ lên từ vườn cơ mà! Thế mẹ cháu đã đỡ bệnh chưa?
- Cảm ơn ông! Mẹ cháu đang khỏe dần lên.
- Tốt! Ta có thể giúp gì cho cháu nào? - Ông mỉm cười nhìn cậu bé.
- Không, thưa ông. Cháu chỉ nhìn một chút thôi!
- Cháu có muốn lấy một ít không?
- Dạ không đâu. Cháu không có tiền trả ông ạ.
- Cậu bé nói nhỏ, mắt không nhìn lên.
- Vậy cháu có gì để đổi cho ta không nào?
- Cháu... - Cậu bé ngập ngừng - Cháu chỉ có một viên bi trong túi thôi!
- Thế à? Cho ta xem nào!
- Đây thưa ông, viên đẹp nhất đấy ạ!
- Nó màu xanh à?... Nhưng ta đang cần viên màu đỏ. Cháu có viên màu đỏ

không?

- Cháu không có, ông ạ.

- Như thế cũng không sao. Cháu cứ mang một ít khoai tây này về nhà đi và khi nào có viên bi đỏ thì nhớ mang ra cho ta nhé!

- Chắc chắn rồi, cảm ơn ông!

Tôi còn biết là có hai cậu bé như thế nữa ở làng này. Cũng như Barry, chúng đều rất nghèo. Cứ thỉnh thoảng, khi thấy bọn chúng đang chơi đùa ở đâu đó là ông lại gọi chúng vào. Ông đưa cho chúng khi thì nấm, khi thì gạo, khi thì táo, cà chua,... để đổi lại viên bi đỏ chưa bao giờ có. Bạn biết đấy, vào thời đó không có một viên bi đỏ nào được sản xuất cả. Ông làm như thế vừa để chúng chịu mang rau quả về nhà ngay, vừa để chúng cảm thấy mình đã thực hiện một cuộc trao đổi chứ không phải chỉ là nhận không.

Không lâu sau, tôi chuyển nhà, nhưng câu chuyện về ông Miler, người nông dân nhân hậu ấy vẫn in sâu trong tâm trí tôi.

Nhiều năm sau, tôi có dịp quay về làng quê ở Idaho. Vừa đi qua tiệm thực phẩm ngày xưa của ông Miler, tôi nhói lòng khi thấy lá cờ báo tang treo trước cửa. Ông chỉ vừa mới qua đời. Khi cùng vài người bạn cũ đến nhà viếng ông, tôi đã thấy ở đó có ba chàng trai trẻ xốc vác lo mọi chuyện của tang lễ. Trông họ rất thành đạt, và trên khuôn mặt mỗi người đều hiện rõ nỗi buồn đau.

Khi tôi ngồi một mình bên ông, bà Miler đến đặt tay lên vai tôi - cô bé hàng xóm rất thân thiết với ông bà ngày xưa. Bà âu yếm nhìn bức hình với khuôn mặt hiền từ, nhân hậu của ông, rồi thì thầm:

- Cháu còn nhớ ba chàng trai đó là ai chứ? Họ là những đứa trẻ mà ngày xưa vẫn thường được ông nhà tôi cho thực phẩm để đổi lấy viên bi đỏ! Thực sự, những điều ông ấy làm rất có ý nghĩa với gia đình họ vào những năm tháng khó khăn đó. Giờ thì đứa nào cũng đã thành tài và quay về với ông trong giờ phút ly biệt này. Cháu biết không, ông ấy luôn nghĩ mình là người giàu có nhất ở bang Idaho với những viên bi ông ấy có được.

Rất nhẹ nhàng, bà Miler nhắc bàn tay của ông lên. Đặt gọn dưới đó là ba viên bi đỏ, trong veo, óng ánh.

- Trúc Giang

Theo Internet

Một chút quan tâm

“Bất cứ ai cũng có thể đem đến sự khác biệt cho cuộc sống của người khác bằng sự quan tâm và tình yêu thương của mình.”

Chưa bao giờ tôi thấy Charlie, cậu bạn thân của tôi lại có tâm trạng lạ lùng như thế. Cậu ấy bước vào nhà, đưa chân đóng sầm cánh cửa và tiến vào bếp. Dường như Charlie không hề để ý gì đến tôi. Tôi lật đật chốt cửa lại rồi bước theo sau, lòng tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra. Khi tôi bắt kịp, thì cậu ấy đã ngồi tựa người vào chiếc ghế bành cạnh cửa sổ, tay nắm chặt lon bia, yên lặng.

Trông cậu ấy có vẻ hoang mang, bối rối. Bóng tối bao trùm đôi mắt màu xanh sáng vốn vui tươi của Charlie. Rõ ràng cậu ấy đang bị sốc vì một chuyện gì đó.

Uống một ngụm bia, Charlie nhìn tôi và bắt đầu kể. Qua những lời của cậu ấy, tôi có thể hình dung cả một câu chuyện.

Mới chiều hôm nay, một học sinh cũ đến thăm cậu ấy. Charlie vốn là giáo viên dạy môn họa tại trường trung học địa phương đã gần chục năm, nên việc học sinh cũ đến thăm thì không phải là chuyện gì bất thường. Thế nhưng chuyện viếng thăm của cô gái ấy đã khiến anh bạn tôi bị sốc.

Charlie vẫn còn nhớ Angela, cô học trò nhỏ đã từng học lớp của cậu ấy cách đây khoảng sáu năm. Đó là một cô bé lặng lẽ, giản dị và khá rụt rè. Nhưng sau bằng ấy thời gian, giờ đứng trước mặt cậu ấy là một người phụ nữ trưởng thành, tự tin, vui vẻ khoe với thầy chiếc nhẫn cưới, nói về đứa con mới sinh và nghề nghiệp ổn định của mình. Trong cuộc chuyện trò với Charlie, cô luôn là người chủ động gọi chuyện thay vì chỉ biết chờ để trả lời các câu hỏi như trước đây.

Sau một lúc hỏi thăm thầy, cô gái kể: “Khi em còn học trung học, ba mẹ em chia tay nhau. Em sống với mẹ một thời gian thì có thêm cha dượng. Ông ấy không hề có chút thiện cảm nào đối với em, lúc nào cũng tìm cách đánh đập và nhục mạ em mỗi khi mẹ em không có nhà. Thời gian đó, có nhiều lúc em đi học với cánh tay bầm tím vì bị ông ấy đánh, mặc dù em đã mười sáu tuổi. Không thể chịu nổi cuộc sống như địa ngục và chán ghét phải nhìn mặt ông ấy, em đã lên kế hoạch bỏ trốn.

Thật ra, em cũng không có gì nhiều để mang theo ngoài chiếc va ly nhỏ, con gấu bông và số tiền đã bỏ ông heo từ ngày bé. Em định sẽ trốn đi trên chiếc xe hơi của mẹ sau buổi học sáng ngày thứ Sáu, trước khi mẹ và ông ấy về nhà.”

Charlie ngừng kể, nhìn tôi trầm ngâm:

- Cậu biết sao không? Tiết học cuối cùng của buổi sáng thứ Sáu ấy là giờ dạy họa của tôi. Làm sao tôi có thể biết được ý định của cô bé. Tôi cũng không biết những điều mà cô bé phải gánh chịu. Tôi đã đến bên Angela, ngồi xuống bên cạnh để xem tác phẩm của em. Tôi không thể nhớ được là vào hôm đó, mình có nhận ra điều gì khác lạ nơi cô bé hay không, chỉ nhớ rằng tôi có đặt tay lên vai cô bé và siết nhẹ. Chỉ vậy thôi, và Angela có nhìn tôi như định nói gì đó, nhưng tôi chỉ bảo cô bé hãy tập trung vào tác phẩm của mình. Và thế là Angela đã bỏ nhà đi sau khi đi học về, sau tiết học của tôi, ở tuổi mười sáu.

Câu chuyện kết thúc trong yên lặng. Chúng tôi đang mãi đuổi theo những suy nghĩ của riêng mình về mối quan hệ giữa thầy và trò. Nội quy trường học không cho phép giáo viên tiếp xúc quá thân mật với các học sinh của mình. Vậy thì, ngoài những bài học truyền đạt cho các em học sinh, chúng tôi không còn cách nào khác có thể giúp các em tìm hiểu, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Bao năm nay, chúng tôi chỉ biết làm trọn phận sự của người thầy giáo trong những giờ lên lớp mà không quan tâm gì đến tâm tư, tình cảm của các em.

Chúng tôi ngồi đấy, im lặng, trong lòng day dứt về câu chuyện xúc động của Angela. Những sự việc tương tự như thế có thể đã xảy ra rất nhiều tại ngôi trường này.

Úp mặt vào lòng bàn tay mình, Charlie thở dài:

- Tôi thậm chí còn không biết chuyện gì xảy ra cho đến tận hôm nay. Tôi vẫn cứ sống vui vẻ và bình thường sau cái ngày cô học trò mười sáu tuổi lớp tôi bỏ nhà ra đi. Điều cay đắng nhất là, giá như có thêm một chút quan tâm nữa, thì tôi đã có thể giúp đỡ cô bé ấy rất nhiều. Nhưng, dù sao cũng còn an ủi một điều là cô ấy đã bình an quay trở lại.

- Thùy Mai

Theo *A Simple Touch*

Lòng tốt của người lạ

“Hãy tin tưởng ở cuộc đời này, vì lòng tốt luôn có mặt ở khắp mọi nơi, chỉ cần bạn mở lòng để đón nhận nó.”

Một mùa hè nọ, khi đang băng qua sa mạc trên con đường từ nhà mình ở thành phố Tahoe, California để đi đến New Orleans, tôi nhìn thấy một người thanh niên trẻ tuổi đứng bên đường. Anh ta đưa một tay ra vẫy xe, tay kia cầm một giỏ xách lớn.

Tôi cho xe chạy qua, thậm chí không thèm đưa mắt nhìn lại.

Rồi sẽ có ai đó cho anh ta đi nhờ thôi! Tôi tự bào chữa khi đã đi một đoạn khá xa. Thêm nữa, ai biết được trong giỏ xách của anh ta có những gì, biết đâu anh ta dùng thủ đoạn xin quá giang để đánh cướp không chừng!

Nhưng đi qua vài bang nữa, tôi vẫn không thôi nghĩ về người xin quá giang nọ. Tôi chợt giật mình khi nhận ra tâm hồn mình đã trở nên chai cứng và thờ ơ trước những người cần giúp đỡ. Việc tôi bỏ mặc anh thanh niên trẻ không khiến cho tôi áy náy bằng cái cách tôi đã đi qua mà chẳng cần phải suy nghĩ hay đắn đo gì. Thậm chí, tôi còn không nhắc chân khỏi cần ga.

Đã có một thời, ở chính đất nước này đây, bạn sẽ bị coi là kẻ không ra gì nếu làm ngơ trước một ai đó đang cần giúp đỡ. Còn giờ đây, những người ra tay nghĩa hiệp thì lại bị cho là ngốc nghếch. Không ai dám liều lĩnh khi mà các băng nhóm giang hồ, nghiện ngập, những tên sát nhân, trộm cắp đầy rẫy khắp mọi nơi. “Tôi chẳng muốn chuốc lấy phiền toái” đã trở thành câu cửa miệng mang tính quốc gia của mọi người để bào chữa cho sự thờ ơ mà họ dành cho những người lạ.

Tôi nghĩ về đích đến của tôi, New Orleans, là cội nguồn cảm hứng của vở kịch “Chiếc xe điện mơ ước” của Tennessee William. Trong vở kịch đó có trích dẫn một câu nổi tiếng của Blanche Dubois: “Tôi luôn trông chờ vào lòng tốt của người lạ”.

Lòng tốt của người lạ! Nghe mới hay ho làm sao! Liệu còn có ai trông mong vào lòng tốt của người lạ ở thời buổi này?

Nhưng chẳng lẽ lòng người đã trở nên nguội lạnh như thế thật rồi sao? Liệu một người làm một cuộc hành trình từ bang này qua bang khác mà không có một đồng xu trong túi có thể nào trông cậy vào thiện chí của những người xa lạ trên đường? Liệu có người nào sẵn lòng cho anh ta đi nhờ xe, cho anh bữa ăn, chỗ ngủ hay

không?

Ý nghĩ đó khơi gợi trí tò mò của tôi. Tại sao tôi không thử xem sao nhỉ?

Lúc đó tôi bước sang tuổi ba mươi bảy, và chưa bao giờ mạo hiểm trong cuộc đời mình. Chuyến đi này sẽ là một cú đột phá quan trọng của tôi, nhưng tôi muốn thực hiện nó để giữ vững lòng tin vào con người và vào cuộc đời.

Tôi lên đường vào sáng sớm ngày mùng 6 tháng 12 năm 1994, cõng trên lưng một túi hành lý khoảng 25 kg và nhắm thẳng hướng cầu Golden Gate. Tôi viết lên ba lô dòng chữ “Tôi đang cần sự giúp đỡ”.

Những người tài xế lái nhăm dòng chữ đó qua kính chắn gió và mỉm cười. Hai người đàn ông cười mô tô chạy qua tôi. “Anh mạo hiểm đấy!”- Một trong hai người hét to. “Thời buổi này tìm đâu ra lòng tốt, có lẽ hẳn ta bị ảo tưởng?”- Tôi nghe tiếng họ rơi lại khi chiếc xe chạy vụt qua.

Thực vậy ư?

Trong 6 tuần tôi đã cố gắng tìm kiếm lòng tốt của những người xung quanh, và tôi đã tìm thấy. Tôi quá giang 82 chuyến và đi 4.223 dặm xuyên qua 14 bang. Suốt hành trình, tôi khám phá ra nhiều điều thú vị.

Tôi nhận được rất nhiều lời cảnh báo. Ở Montana, người ta khuyên tôi nên dè chừng những người chăn bò ở Wyoming vì họ rất thô lỗ và hung dữ, nhưng chính những người chăn bò tôi gặp ở Wyoming lại chia sẻ với tôi bữa ăn và cho tôi qua đêm ở lều của mình. Người dân ở Nebraska thì lại bảo người Iowa chẳng tốt lành gì, nhưng thực tế tôi lại thấy họ khá hiền lành và dễ thương. Điều đó khiến tôi nhận ra rằng những định kiến đã làm cho chúng ta e sợ nhau, nhưng trên thực tế thì nơi đâu cũng có những người tốt, những tấm lòng nhân hậu và đáng quý.

Một ngày, ở Nebraska, một chiếc xe hơi nhỏ cũ kỹ đã dừng lại trước cánh tay vẫy xin đi nhờ của tôi. Hai thiếu nữ trong xe mỉm cười với tôi: “Chúng tôi biết là mình không bắt buộc phải đón những người xin đi quá giang. Nhưng anh biết không, chúng tôi sẽ thấy rất áy náy khi bỏ mặc anh bơ vơ ở đây!”.

Họ là hai chị em, Vivian và Helene, đang trên đường đến khám mắt ở một bác sĩ tại Ainsworth, Nebraska. Khi cho tôi xuống một giao lộ trên đường cao tốc, cả hai gần như đồng thanh: “Chúc anh đi bình an nhé!”. Nụ cười của họ mới đáng yêu làm sao! Tôi biết mình sẽ còn nhớ mãi nụ cười đó trong suốt cuộc đời.

Một lần khác, khi đang đứng co ro ở một trạm xăng lúc trời đã tối và lại mưa dầm dề, thì một chiếc xe tải nặng nề ghé lại. Người tài xế phải thắng gấp để không

vượt qua tôi. Ông ta mở cửa xe, vẫy tôi lại: “Anh lên đi, ta không thể chịu được việc bỏ mặc ai đó trong mưa, mặc dù, đã có lần, ta bị một người đi nhờ xe dí dao vào cổ để cướp. Con người chứ phải cái gốc cây đâu mà không có trái tim!”.

Không phải tôi may mắn được gặp toàn những người tốt bụng ở những bang mà mình đi qua, nhưng một thực tế không chối cãi được rằng lòng hào hiệp có mặt ở khắp mọi nơi. Một cặp vợ chồng ở Iowa đã chỉ dẫn, dặn dò tôi cả nửa tiếng đồng hồ về vùng đất mà tôi sắp đi qua sau khi đã cho tôi quá giang cả một quãng đường dài. Ở South Dakota, một gia đình đã mở rộng cửa mời tôi vào nhà dùng bữa và nghỉ qua đêm. Thậm chí lúc chia tay, người vợ còn đưa cho tôi 2 tấm bưu thiếp dán tem sẵn: một cái để báo tin chuyến đi của tôi tiếp tục như thế nào, cái còn lại để gửi khi nào tôi đã bình an trở về nhà. Biết tôi không có tiền và cũng không nhận bất kỳ sự giúp đỡ nào về tiền bạc, nhiều người đã mua cho tôi thức ăn, hoặc chia cho tôi phần ăn mà họ có. Bác bảo vệ công viên đã cho tôi bịch bánh quy do chính tay vợ mình làm. Nhóm sinh viên mà tôi gặp ở trường đại học đã chia cho tôi phần ăn của mình: một ít snack, khoai tây nghiền, zucchini và dưa leo. Một người nội trợ ở Noah’s Ark thì vội vàng vào nhà để đem ra cho tôi hai vốc bánh bích quy mặn, hai lon soda, hai hộp cá ngừ với nụ cười tươi rói - một bữa trưa quá thịnh soạn đối với tôi.

Thường thì những người có ít thứ để cho lại là những người cho nhiều nhất.

Ở Oregon, một anh thợ sơn tên Mike cảnh báo tôi về thời tiết khắc nghiệt nơi đây và hỏi tôi đã có áo ấm hay chưa. Khi biết tôi chỉ mang theo một chiếc áo khoác mỏng, anh nằng nặc đưa tôi về nhà, lục tung cả nhà kho lên để tìm đưa cho tôi một cái jacket to thùng kiểu màu xanh quân đội.

Ngày hôm sau, cũng ở Oregon, một công nhân bốc vác tên Tim đã mời tôi dùng bữa tối đạm bạc cùng gia đình anh trong căn nhà gỗ tồi tàn ven bờ kênh. Khi chia tay, anh bối rối nhìn quanh nhà mình xem thứ gì có thể tặng tôi. Cuối cùng, tôi rời nhà Tim với cuốn Kinh thánh và một cái lều cá nhân, những thứ mà anh bắt tôi phải cầm cho bằng được.

Tôi biết ơn tất cả những người tôi đã gặp vì họ đã cho tôi đi nhờ xe, cho tôi thức ăn, chỗ ngủ và những lời khuyên chân thành. Nhưng hơn tất cả, họ đã cho tôi tình thương yêu và lòng tin vào con người. Và tất nhiên, người giàu có cũng không hẳn là những người quá thờ ơ hay lãnh đạm.

Một ngày, tôi tình cờ gặp ông Baxtex - giám đốc điều hành phòng thương mại ở Jamestown, bang Tennessee. Khi tôi hỏi ông về một nơi có thể cắm trại trong vùng, ông sốt sắng đưa cho tôi một cuốn sách hướng dẫn và đề nghị gọi dịch vụ giúp tôi. Tôi e dè nói rằng tôi có thể tự lo được, vì nếu sử dụng dịch vụ thì phải mất 12 đô la. Sau khi biết rõ tình cảnh của tôi, Baxtex đề nghị tôi về nghỉ ở nông trại của ông ấy -

cách Jamestown khoảng mười dặm về phía Nam.

Vợ ông, Carol, đang chiên một chảo thịt thơm phức khi chúng tôi vào bếp. Là một giáo viên dạy môn khoa học lớp 7, chị có một vẻ đẹp âm áp đặc trưng của người phụ nữ phương Nam. Biết tôi đã đi qua nhiều bang và tiếp xúc với rất nhiều người, chị liền thuyết phục tôi đến trường để kể chuyện cho các em học sinh. Và thế là sáng hôm sau, tôi theo Carol đến lớp.

Tôi kể cho các em nghe về vẻ đẹp thiên nhiên những nơi tôi đã đi qua, về những thác nước, những đồng cỏ mênh mông xanh ngát. Và hơn hết, tôi kể cho chúng nghe về lòng tốt và sự hào hiệp mà tôi có thể tìm thấy ở khắp mọi nơi. Tất cả bọn trẻ đều tỏ ra hào hứng và tập trung. Vào giờ giải lao, một cô bé đeo mắt kiếng có vẻ khá nhút nhát đã nói nhỏ với tôi: “Lớn lên cháu sẽ trở thành nhà báo và đến tất cả những vùng mà chú đã đi qua”.

Tôi đã rất xúc động. Khi tôi rời San Francisco, tôi chỉ nghĩ về bản thân mình. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng chuyến đi của mình lại có ảnh hưởng đến bọn trẻ ở Tennessee. Nhưng chính những gì tôi kể đã hun đúc cho các em niềm tin và tình yêu đất nước mình, dân tộc mình.

Khi chỉ còn một bang nữa phải đi qua và hành trình gần như đã kết thúc, tôi nhận ra rằng: Nhờ dẹp chuyện tiền bạc qua một bên mà tôi có được những kinh nghiệm quý giá của cuộc đời mình. Và cũng nhờ đó, tôi đã khiến tâm hồn mình đổi mới hơn, trở nên cởi mở và nhiều yêu thương hơn. Khi trở về nhà, việc đầu tiên tôi muốn làm, là giúp đỡ một người xa lạ nào đó.

- Quốc Khánh

Theo Kindness of Strangers

Bộ đồ đồ của ông già Noel

“Điều kỳ diệu của ông già Noel không phải nằm ở bộ đồ đồ, mà chính là vì ông đã dạy cho chúng ta phải biết cho đi nhiều hơn là nhận về.”

Patty ngồi lệt thềm trong ghế, khuôn mặt ra chiều đăm chiêu suy nghĩ. Mấy hôm nay, cha cô bé đã thấy vẻ buồn buồn khác lạ của con, nên đã đưa cô bé đi xuống phố dạo chơi. Ông biết chắc rằng cô con gái 8 tuổi bé bỏng của mình đang có tâm sự gì đó trong lòng.

Đúng như dự đoán của người cha, sau một hồi yên lặng, cô bé bắt đầu lên tiếng:

- Cha ơi...

- Có chuyện gì vậy, con gái yêu?

- Vài bạn ở lớp con nói một chuyện này mà con biết là chẳng đúng đâu. - Đôi môi xinh của cô bé run rẩy khi cố kìm nén những giọt nước mắt đang chực trào ra.

- Các bạn nói chuyện gì thế Patty? - Người cha dịu dàng hỏi.

- Các bạn ấy nói rằng trên đời này không hề có ông già Noel... - Cô bé nuốt nước mắt, nhưng không kịp nữa rồi, một giọt đã rơi xuống, vỡ tan khi chạm vào tay bé. - ...Và rằng con ngốc lắm mới tin có ông già Noel... Chỉ có những em bé tí xíu mới tin vào điều đó thôi.

Patty ngừng lại một chút, lấy tay quệt nước mắt trên má rồi ngược lên nhìn cha, giọng có vẻ cứng cõi hơn:

- Nhưng con tin những gì cha nói. Rằng ông già Noel là có thật. Ông ấy có thật, đúng không cha?

Dừng xe lại dưới bóng mát của hàng sồi bên đường, người cha xuống ngồi cùng con mình ở băng sau.

- Các bạn ấy không đúng đâu, Patty ạ. Ông già Noel là có thật.

- Con biết mà! - Cô bé thở phào nhẹ nhõm.

- Nhưng có điều này cha muốn kể cho con nghe thêm về ông già Noel. Cha nghĩ con đã đủ lớn để hiểu những điều cha sắp sửa nói. Con đã sẵn sàng chưa?

Nhìn vào đôi mắt cha đang trù mền nhìn mình, Patty chợt cảm thấy hồi hộp. Cô bé hiểu cha sắp kể một điều gì đó thật quan trọng, có thể là một điều mà em chẳng muốn nghe, rằng ông già Noel không có thật đâu. Nhưng khuôn mặt cha nhìn em sao dịu dàng đến thế. Patty sẵn sàng đón nhận mọi thứ mà cha sắp nói, vì không bao giờ cha nói dối em cả. Em chăm chú lắng nghe từng lời của cha:

- Ngày xưa ngày xưa có một ông lão tài phép sống với đàn tuần lộc và những chú lùn giúp việc trong một xưởng sản xuất đồ chơi ở tận Bắc Cực. Ông là một người rất vui tính và tốt bụng, chuyên đi khắp nơi để phát quà cho những đứa trẻ ngoan vào đúng ngày lễ Giáng sinh hàng năm. Mọi người trên khắp thế giới biết đến ông qua nhiều tên gọi khác nhau, nhưng tình cảm chứa đựng trong tim ông là duy nhất. Ông già Noel chính là hiện thân của một tình yêu vô điều kiện và niềm khao khát sẻ chia tình yêu - bằng cách ban tặng những món quà xuất phát từ tấm lòng.

Khi con lớn lên, đến một lúc nào đó con sẽ nhận ra rằng ông già Noel thật sự không cứ phải là người có hai má đỏ hồng, mặc bộ đồ đỏ rực rỡ và đạp chiếc xe do tuần lộc kéo trên mái nhà để chui qua ống khói xuống phát quà cho trẻ em vào đêm trước Giáng sinh. Tinh thần của nhân vật huyền thoại này mãi mãi sống trong lòng của con, của mẹ con, của cha, và của tất cả mọi người. Có vô số người kế thừa tấm lòng yêu thương của ông trên khắp thế gian - những người này sẽ tiếp tục làm cho tinh thần của ông, của ngày Giáng sinh lan rộng và sống mãi.

Con ạ, ý nghĩa thật sự của ông già Noel nằm ở chỗ ông giúp con biết cho đi nhiều hơn là chỉ biết nhận từ người khác trong cuộc sống. Một khi con hiểu được và sống theo tinh thần này, thì Giáng sinh lại càng trở nên thú vị và nhiệm màu hơn. Con có hiểu những điều cha đang nói với con không?

Patty không nói gì. Cô bé dăm dăm nhìn vào cây sồi già qua khung kính xe để ngó. Em không dám nhìn vào mặt cha - người đã luôn nói với em rằng ông già Noel là có thật. Em muốn được tin như những gì mình đã tin trong suốt bao năm qua - rằng ông già Noel là một người có phép thuật, mặc bộ đồ đỏ. Em chẳng muốn lớn để phải nhìn mọi thứ khác đi.

- Patty - Người cha dịu dàng gọi. Bé quay đầu và nhìn cha.

Gương mặt cha tỏa sáng vẻ hiền từ, và đôi mắt cha lấp lánh ánh nhìn của ông già Noel- ông già Noel thật sự. Chính ông già Noel này đã bỏ thời gian để chọn cho Patty những món quà mà cô bé mong mỏi trong suốt bao nhiêu mùa Giáng sinh qua. Cũng chính ông là người ru em ngủ, là người cười cùng em khi em vui, đã xuyết xoa đau đớn còn hơn cả em mỗi khi em ngã. Chính ông già Noel ấy - mặc dù không hề biết tí gì về máy móc - đã hí hục sửa cho em nào là xe đạp, nào là tàu thủy chạy bằng điều khiển tự động, nào là búp bê biết khóc...

Patty hiểu rồi. Cô bé đã hiểu về tình yêu, về sự hy sinh và chia sẻ. Người cha ôm cô bé vào lòng, trong vòng tay che chở và ủ ấm cho bé bao năm qua, và sẽ còn như thế mãi mãi. Cô bé thấy một niềm vui sướng ùa vào lòng.

- Giờ thì con đã thuộc về nhóm người đặc biệt, những người biết và giữ vững tinh thần của ông già Noel trong tim. - Người cha mỉm cười dịu dàng - Ông già Noel là có thật, con ạ, qua cha, qua con và những người biết chia sẻ khác. Con hãy chia sẻ niềm vui Giáng sinh từ bây giờ, trong mỗi ngày bình thường chứ không cần phải đợi đến một ngày đặc biệt nào. Con có nghĩ mình làm được điều đó không?

Cô bé nhìn cha gật đầu, đôi mắt long lanh.

Khi phải giải thích mọi chuyện cho con gái, người cha đã cầu nguyện cho mình có được khả năng diễn đạt tốt nhất và ánh mắt trù mến nhất, như xưa kia cha của ông đã từng làm vào cái ngày mà ông được biết ý nghĩa của lễ Giáng sinh không nằm nơi bộ áo quần đỏ của ông già Noel. Và ông cũng đã hy vọng con mình sẽ chấp nhận câu chuyện như ngày xưa ông đã từng chấp nhận, không phải để cảm thấy mất đi sự mâu nhiệm thú vị, mà là để cảm nhận điều mâu nhiệm ấy một cách sâu sắc hơn.

Và khi nhìn vào đôi mắt long lanh hạnh phúc của con, ông biết là ông đã làm được.

- Thảo Nhi

Theo *Internet*

Phía cuối cầu vồng

“Niềm tin sẽ dẫn bạn đến nơi mà trái tim bạn mong muốn.”

Con gái tôi rất say mê những chiếc cầu vồng. Nó xếp bút tô màu của nó thành hàng theo thứ tự bảy sắc cầu vồng. Mọi vật dụng của con bé đều có liên quan đến cầu vồng: những bức tranh, những bộ quần áo, đồ dùng học tập mà nó chọn mua,... Khi có ai hỏi màu yêu thích nhất của nó là gì, con bé sẽ trả lời: “Cầu vồng”. Nó thường vẽ những chiếc cầu vồng không màu trên cát tại bãi biển và những chiếc cầu vồng bằng phấn trên tường nhà.

“Tại sao con lại thích cầu vồng đến thế?” - Tôi hỏi.

“Luôn có một cái gì đó ở phía cuối mỗi chiếc cầu vồng đó mẹ!” - Con bé trả lời.

“Con muốn nói đến một kho báu ư?” - Tôi làm bộ ngạc nhiên hỏi.

“Không ạ. Là một thế giới thần tiên. Ở đó có tất cả những gì mà chúng ta mong đợi - có dòng sông sô-cô-la, có núi kẹo, có những bức tranh đẹp, có những lời nói dịu dàng,... có tất cả mẹ ạ!”

Tôi mỉm cười. Thế giới tuổi thơ sao mà phong phú và đáng yêu đến thế!

Một vài tuần sau, con gái tôi bị sốt cao - không phải là một cơn sốt bình thường mà là sốt siêu vi. Con bé cứ nằm mê man trên giường bệnh hết ngày này qua ngày khác với những cơn nóng lạnh vật vã. Trang thiết bị ở bệnh viện rất hiện đại, và các y, bác sĩ lúc nào cũng tận tâm chăm sóc, nhưng điều đó vẫn không giúp cho bệnh tình con gái tôi được khả quan hơn. Cuối cùng, khi tình hình ngày một tệ đi, các bác sĩ quyết định chuyển con bé đến một bệnh viện đa khoa lớn hơn. Nhưng ngay khi vợ chồng tôi ký những giấy tờ cần thiết và các nhân viên chuẩn bị đưa nó lên băng ca để đẩy ra máy bay thì một điều kỳ diệu xảy ra. Con bé tỉnh dậy, mơ màng nhưng cũng nhận ra được những gì xung quanh.

Vài ngày sau, sức khỏe con tôi đã dần dần bình phục. Được tiếp tục theo dõi trong vòng năm ngày nữa, con bé đã có thể trở về nhà.

Ôm đứa con bé bỏng vào lòng, tôi âu yếm hỏi: “Con đã thấy gì trong giấc ngủ dài suốt mấy ngày qua, con yêu?”.

“Con thấy cầu vồng mẹ ạ!” - Mắt con tôi sáng lên - “Con đã đi trên cầu vồng ấy nhưng con cảm thấy rất nhớ ba mẹ.”

Mùa hè năm đó, sau một cơn bão tan nhanh, cùng một lúc có cả hai chiếc cầu vồng xuất hiện bắc ngang qua hồ nước sau nhà chúng tôi. Chồng tôi nhìn thấy chúng trước và gọi hai mẹ con ra xem cảnh đẹp tuyệt vời này.

Chúng tôi không thể không trầm trồ với những gì mình tận mắt thấy. Con gái tôi ngẩn người ra nhìn kỳ quan thiên nhiên đang trải ra trước mắt mình rồi thì thào: “Mẹ ơi, con đã bước chân đi trên nó, thật đấy! Mẹ có tin điều đó không mẹ?”.

“Mẹ tin chứ, con gái!”

“Khi con bệnh, con thấy mình đang ở trong bóng đêm. Con sợ lắm, vì con không thể thấy được gì xung quanh. Con cứ cầu mong cho một chiếc cầu vồng hiện ra với con. Và rồi nó hiện ra thật mẹ ạ! Con bước lên những bậc thang muôn màu, tin rằng đi hết cầu vồng con sẽ gặp được ba mẹ. Và thật kỳ diệu mẹ ạ, cuối cùng con đã được trở về nhà.”

Tôi nhìn vào mắt con bé, âu yếm nói: “Con nói đúng, con yêu. Chúng ta sẽ không bao giờ đánh mất niềm tin vào những điều kỳ diệu!”.

- Thùy Mai

Theo Rainbow's End

Kỳ nghỉ ý nghĩa nhất

“Có những thứ bạn nhận được lại quý giá gấp bội phần những gì bạn cho đi.”

Trên khoảng sàn phẳng phía sau chiếc xe tải cũ kỹ đang băng băng trên đường chạy ra biển, chúng tôi ngồi sát bên nhau, cùng ca vang bài “La Bamba”- khúc nhạc sôi động đã trở nên “quốc tế hóa”. Niềm vui phơi phới trào dâng trong lòng tôi, một niềm vui rất lạ, khác hẳn những cảm giác mà tôi đã từng có trước đây. Xung quanh tôi là những khuôn mặt tươi tắn và hớn hở của các bác sĩ, y tá lẫn người dân địa phương - những khuôn mặt đã trở nên thân thuộc với tôi. Cả tuần, chúng tôi, đã phải bận rộn với công việc ở bệnh viện. Và hôm nay là ngày nghỉ đầu tiên - một ngày nghỉ thật tuyệt vời.

Mùa hè này, theo chân bố - một giáo sư nhãn khoa, tôi và chị Rachel đến với đất nước Nicaragua. Bố muốn tôi và chị Rachel có cơ hội làm việc như những tình nguyện viên quốc tế để có dịp hòa mình vào cuộc sống của những người dân nghèo khó. Mọi thứ ở đây đối với chúng tôi đều hết sức xa lạ. Chị em tôi cứ há hốc mồm kinh ngạc trước những gì mình gặp phải. Và thậm chí trong mấy ngày đầu tiên, tôi còn nghĩ rằng hẳn đã có hàng tá con rệp chui vào bụng mình. Trước đó, chúng tôi cũng đã đi du lịch vài nơi, được nhìn thấy những vùng đất lạ, thấy nhiều phong cảnh đẹp, tiếp xúc với nhiều lối sống khác nhau. Tuy nhiên, chuyến đi đến Nicaragua lần này không phải là một kỳ nghỉ thực sự.

Ngay khi vừa đặt chân đến đây, tôi đã nhận ra rằng cách hòa đồng vào cuộc sống mới ở mỗi người rất khác nhau. Chẳng hạn như Kurt và Shelly, những bác sĩ trẻ từng đi đến nhiều nước, đã có những kinh nghiệm riêng để tiếp cận người dân bản địa bằng phong cách thân mật lịch thiệp, dù ngôn ngữ bất đồng. Còn Cynthia và George, hai sinh viên y khoa mới ra trường, vốn kỹ tính, đã mang cả va ly đồ hộp theo để không phải đựng đũa đến thức ăn địa phương. Thậm chí họ còn mang theo nước uống.

Trải qua hai tuần làm việc cùng các y tá và giáo viên địa phương, chúng tôi đã tiếp xúc với gần 3 nghìn người dân. Công việc của chúng tôi là khám mắt, tư vấn về cách bảo vệ mắt và cắt kính cho họ. Những thiếu niên 16 tuổi ở vùng này sống khác hẳn tôi. Phần lớn họ đều phải làm việc để giúp đỡ gia đình - những công việc mà tôi chưa từng làm bao giờ. Có người đã là một nông dân thực thụ; có người suốt ngày suốt tháng lên đênh trên tàu đánh cá. Cả thị trấn chỉ có được vài sinh viên học đại học ở thành phố. Thậm chí có người còn chưa từng đến trường, lại có người đã xây dựng gia đình riêng ở tuổi còn rất trẻ.

Những người dân ở đây đều rất cởi mở và chân tình. Việc tiếp xúc với họ đã giúp tôi hiểu thêm nhiều điều về cuộc sống, về con người địa phương, về đất nước Nicaragua tươi đẹp. Đó là những điều thú vị mà không có sách vở nào có thể dạy cho tôi được.

Đối với tôi, hai tuần lễ hòa mình vào cuộc sống của cộng đồng dân cư nơi đây đã thực sự giúp tôi trưởng thành hơn nhiều trong nhận thức. Tôi đã vô cùng xúc động khi chứng kiến những cụ ông, cụ bà sung sướng đến phát khóc khi lại có thể nhìn thấy rõ từng đường nét trong lòng bàn tay. Nhờ đôi mắt sáng hơn, họ có thể làm việc và may vá chính xác. Các em nhỏ bị cận thị giờ cũng đã có thể học tập tốt hơn nhiều, nhờ vào những cặp kính thuốc miễn phí. Tôi hy vọng nhờ đó, chúng sẽ có thể học cao hơn để giúp ích cho quê hương còn nghèo của mình.

Tôi đã thấm nhuần tư tưởng phải tôn trọng người khác cho dù họ đang ở trong một đất nước còn nghèo khó, tụt hậu. Nhưng hình như có một vài thành viên trong đội tình nguyện chúng tôi không nghĩ vậy. Chẳng hạn như Cynthia và George. Cái cách họ tiếp xúc với người dân bản địa - thờ ơ, lãnh đạm, thiếu tôn trọng - đã khiến cho trưởng đoàn phải nhắc nhở. Dường như, họ tham gia chuyến đi chỉ cốt để thỏa mãn sở thích du ngoạn, để góp nhặt những mẩu chuyện vui mang về nhà. Họ cảm thấy hài lòng vì đã “ban ơn” cho người khác, nhưng không biết rằng còn có những điều quan trọng hơn. Đó là ý nghĩa mà tôi nhận ra khi dần thân vào cuộc hành trình: học hỏi kinh nghiệm và giao lưu văn hóa với một tinh thần bình đẳng, hòa nhập cùng người dân Nicaragua.

Trên bãi biển, chúng tôi ăn trưa với những người bạn mới, các y tá và thầy giáo địa phương. Ngoài xa, một nhóm ngư dân đang lên thuyền đánh cá. Chúng tôi ngồi trong bóng râm của những tán cọ, ném thức ăn thừa cho đám kênh kênh to khỏe đang lù đừ dưới ánh nắng ban trưa. Lũ còng biển bò qua để lại những đường ngang dọc thẳng tắp trên cát. Tôi nhắm mắt lại, ngẫm nghĩ về việc Cynthia và George đã bỏ cuộc giữa chừng. Có lẽ, trong hành trang mang theo của họ đã thiếu đi một tinh thần quan trọng nhất, cần thiết nhất: tinh thần vì cộng đồng.

Cuộc sống có quy luật đơn giản: chúng ta sẽ nhận được những gì mình đã cho đi. Tuy nhiên, kết thúc chuyến đi lần này, tôi rút ra một điều: có những thứ mình nhận được lại quý giá gấp bội phần những gì mình cho đi. Chúng tôi đã giúp người dân ở đây mở rộng tầm nhìn bằng các dụng cụ y khoa, nhưng chính họ đã giúp cho tôi thấu hiểu nhiều hơn về thế giới xung quanh, về tâm hồn con người.

- Lam Anh

Theo Sight and Insight

Thư gửi Thượng đế

Kính thưa Thượng đế,

Con tên là Charles, vừa tròn 12 tuổi. Khi đọc lá thư này, có lẽ Người sẽ ngạc nhiên vì nó được đánh máy chứ không phải viết tay như những lá thư của các bạn khác bằng tuổi con. Người biết không, việc viết chữ đối với con rất khó khăn vì con bị rối loạn chức năng vận động. Chỉ số thông minh của con là 140, nhưng khi trông thấy chữ viết tay của con, thì không ai tin điều đó cả.

Con chưa bao giờ có thể cầm được một cây bút chì cho đúng cách. Trong khi các bạn khác vẽ được hình những con thú thật dễ thương thì con thậm chí còn không kẻ được một nét cho thật thẳng. Con đã rất cố gắng nhưng tay con cứ co quắp lại, chữ viết trôi sụt không thẳng hàng, các đường tô màu thì nhòe nhoẹt và dấu màu lấm lem khắp cả bức tranh. Khi viết chính tả thì không bạn nào trong lớp muốn đổi bài với con để chấm điểm vì họ không thể đọc được chữ con viết. Chỉ có Keith là đọc được, nhưng năm học này, cậu ấy đã theo gia đình chuyển đi nơi khác mất rồi Người ạ!

Não và hai tay của con không thể phối hợp với nhau được. Con có thể nhận biết cây bút chì trong tay, nhưng để viết một trang giấy thì con không làm được. Con phải ghì thật chặt cây bút chì và dùng cả sức mạnh ý chí lẫn sức mạnh cơ bắp mới có thể viết được vài dòng mà thôi.

Đối với con, giải thích một việc gì đó bằng miệng dễ hơn là viết rất nhiều. Con nói năng lưu loát, nhưng không phải lúc nào thầy giáo cũng cho phép con phát biểu. Nếu như thầy yêu cầu con viết một bài văn kể lại chuyến đi tham quan thủ đô hoặc tả một thắng cảnh nào đó thì con thấy như đang bị phạt vậy. Nhưng nếu được phép nói về những đề tài ấy, con có thể tả cho mọi người biết cái cảm giác run lên vì xúc động khi nhìn thấy bản tuyên ngôn độc lập trong phòng lưu trữ quốc gia, hay sự xao xuyến trong lòng khi con đứng trước những phong cảnh tuyệt vời của đất nước thân yêu - những dải đất mà biết bao người đã đổ mồ hôi và xương máu để vun đắp, giữ gìn.

Điểm số môn mỹ thuật của con thua xa bạn bè. Có rất nhiều thứ con phác thảo trong tâm trí nhưng đôi tay con lại từ chối vẽ nên những hình ảnh ấy.

Không sao, chẳng phải con đang phàn nàn gì với Người đâu. Con vẫn cảm thấy mình ỏn cả thôi. Người biết không, con đã được ban cho một trí tuệ minh mẫn và tính hài hước đáng quý. Con rất giỏi trong việc hùng biện, nhận biết, tính toán, và

con còn rất thích tranh luận với mọi người. Lớp con thường có những buổi thảo luận nhóm và con thật sự nổi bật giữa đám bạn.

Khi nào lớn lên, con muốn trở thành một luật sư làm việc cho tòa án hẩn hỏi. Con biết mình có khiếu với công việc đó. Con sẽ chịu trách nhiệm kiểm tra các bằng chứng, tìm ra sự thật và trình bày sự việc với mọi người một cách trung thực nhất.

Thượng đế kính yêu, con muốn chuyên đến Người lời cảm ơn sâu sắc nhất. Con viết lá thư này, chỉ để Người biết là con vẫn ổn. Cuộc sống đôi khi rất khó khăn, nhưng Người có biết điều gì không? Con chấp nhận thử thách. Con có niềm tin là mình sẽ vượt qua được mọi thứ. Cả căn bệnh cũng chính là cơ hội để con cảm nhận được tình yêu thương của mọi người xung quanh, cũng như cho con biết quý trọng cuộc sống mà con đang được hưởng.

Xin cảm ơn Người vì tất cả.

Charles

- Vinh Tân

Theo *Internet*

Thức tỉnh

“Kinh nghiệm sống là một món quà quý giá mà ta luôn có cơ hội để nắm bắt, chỉ cần ta chịu bỏ thời gian để cảm nhận, lắng nghe...”

Tôi đó bệnh nhân nhập viện quá nhiều, đến nỗi tôi cũng không tài nào nhớ được là mình đã phải giải quyết bao nhiêu ca nữa. Tôi mệt đến phát cáu. Là một bác sĩ trẻ vừa mới ra trường, tôi lao vào công việc, quyết tâm chứng tỏ cho mọi người thấy được năng lực của mình bằng phương châm “nhanh - gọn - lẹ”. Nhanh nhẹn trong mọi hành động đã trở thành tác phong của tôi. Mỗi buổi sáng bắt đầu là tôi hiểu một ngày nữa lại sắp qua. Tôi chỉ mong muốn có một điều là làm cho xong mọi việc một cách nhanh nhất có thể.

Chiếc điện thoại trong túi tôi lại rung lên, giọng cô y tá mệt mỏi: “Này Ben, thêm một ca nữa. Một người đàn ông khoảng 90 tuổi, bệnh ung thư”. Quá mệt mỏi và chán ngán, tôi chỉ thờ ơ xem qua bệnh án rồi từ từ bước đến phòng ông. Người tôi hoàn toàn vô cảm.

Ngồi bên giường bệnh, tôi bắt đầu hỏi những câu quen thuộc mà thực sự không trông đợi câu trả lời của bệnh nhân cho lắm. Nhưng đáp lại, ông cụ trả lời thật lưu loát, chính xác các câu hỏi của tôi bằng một giọng nói trầm trầm và rõ ràng, khiến tôi thoáng ngạc nhiên. Vừa lục lọi trong trí nhớ những kiến thức đã học để chẩn đoán bệnh, tôi vừa hỏi ông đã từng sống và làm việc ở nước ngoài bao giờ chưa.

“Có. Sau chiến tranh, tôi sống ở châu Âu bảy năm.” - Ông cụ đáp.

Hơi tò mò, tôi tiếp tục hỏi ông có phải đã tham gia chiến trận ở châu Âu không.

“Không, tôi là luật sư - là một trong những công tố viên của tòa án Nuremberg” - Ông từ tốn.

“Tòa án Nuremberg sao?” - Tôi hỏi với một chút mỉa mai. Tôi không tin ông lão gầy gò trên giường bệnh trước mặt tôi từng là công tố viên của Nuremberg, tòa án nổi tiếng từng xét xử tội ác chiến tranh của bọn phát xít.

Ông gật đầu nói thêm: “Sau này tôi vẫn thường hay đến Đức để góp tay vào việc điều chỉnh hệ thống luật pháp của họ”.

Tôi chán chường nghĩ thầm: “Hừm, chắc ông ấy ba hoa!”, rồi tranh thủ khám cho xong để còn làm thủ tục bàn giao ca trực, trả lại chiếc điện thoại cứ chực rung lên liên tục.

Khi đã hoàn toàn “tự do”, tôi vội vàng thay đồ rồi bước ra khỏi bệnh viện. Nhưng bỗng tôi chững lại khi nhớ đến người bệnh nhân già. Giọng nói của ông rất đanh thép, còn ánh mắt thì rất tinh anh và có uy quyền. Đến bên chiếc điện thoại bàn, tôi quay số gọi cho anh trai mình, lúc đó đang là sinh viên luật. Tôi nói tên ông cụ và hỏi anh có từng nghe hay thấy tên ông ấy ở đâu đó trong sách vở anh học không. Sau vài phút lục tìm, anh trả lời tôi: “Ông ta là một trong những công tố viên hàng đầu của tòa án Nuremberg đấy!”.

Tôi không nhớ mình đã đến được phòng ông bằng cách nào. Tôi thật sự xấu hổ vì đã nghĩ không tốt về ông, đã có thái độ thờ ơ, không đúng trách nhiệm của một người bác sĩ khi khám bệnh cho ông. Công việc mà tôi đam mê, giờ đã trở thành một gánh nặng mà tôi chán chường, đã biến tôi thành một cái máy vô tri vô giác. Tôi gõ cửa và bước vào, ngồi đúng ngay trên chiếc ghế mà tôi mới vừa ngồi khám bệnh, chậm rãi thưa với ông rằng: “Thưa ông, cháu đã hết ca trực, nhưng nếu ông không phiền... cháu đang rất muốn nghe về Nuremberg và công việc của ông ở đó, có được không ạ?”.

Ông nhìn tôi mỉm cười và bảo: “Được thôi, ta rất sẵn lòng!”. Rồi ông kể, chậm rãi và khúc chiết, từng câu chuyện về châu Âu hoang tàn sau chiến tranh, về những trại tập trung “địa ngục trần gian” của Đức quốc xã, về cảnh xác người chất thành đống thật tang thương.

Ông kể cho tôi nghe về những câu chuyện ở tòa án. Đối với ông, những tên tội phạm chiến tranh chỉ là một đám người tội nghiệp. Ngoại trừ việc nhận thức về sự bại trận thì chúng hoàn toàn không hiểu tầm quan trọng của phán quyết công minh và trật tự trong phiên tòa hay trách nhiệm phải đi sâu đến từng chi tiết của tòa án. Chính quyền phát xít không bao giờ hành xử như vậy. Ông đã quyết định ở lại châu Âu bảy năm để góp sức xây dựng một hệ thống luật pháp không cho phép sự bạo ngược diễn ra nữa.

Tôi như một cậu bé con im lặng ngồi nghe như nuốt từng lời ông kể. Đó là những câu chuyện lịch sử đã xảy ra trước khi tôi có mặt trên đời này. Một giờ đồng hồ sau, tôi cảm ơn, bắt tay chào tạm biệt ông và trở về nhà.

Buổi sáng hôm sau của tôi cũng bắt đầu từ rất sớm và vẫn tất bật như mọi ngày. Lúc tôi trở lại thăm ông lão thì đã muộn: chiếc giường trống không. Ông cụ đã chuyển viện ngay trong đêm hôm trước.

Tôi bước ra ngoài trời, hít thở bầu không khí ướn đẫm sương sớm, phảng phất mùi hoa cỏ mùa xuân và nghĩ về ông. Một cảm giác nuối tiếc cho cuộc gặp gỡ quá ngắn ngủi xen lẫn niềm vui dịu dàng trong lòng. Bất chợt tôi nhận thấy cuộc sống của mình có ý nghĩa hơn, “giàu có” hơn, những bệnh nhân của tôi không đơn giản

như tôi tưởng, mà họ chính là những người giúp tôi khám phá được nhiều điều hơn.

Thời gian dần trôi, và tôi nhận ra rằng những ảnh hưởng của ông cụ đến tôi không chỉ có thế. Dù công việc hàng ngày của tôi vẫn luôn đầy áp, gây cho tôi những giờ phút căng thẳng và mệt mỏi, nhưng trong tôi đã có một thay đổi lớn. Tôi bắt đầu để ý đến những sắc màu, hình dáng và mùi vị của mọi sự vật - những thứ làm nên sự kỳ diệu cho cuộc sống thường ngày. Tôi trân trọng và chu đáo hơn với bệnh nhân của mình, vì ở họ luôn có rất nhiều kinh nghiệm quý báu để cho tôi học hỏi.

- Ngọc Trân

Theo *My Patients*

Tôi rất biết ơn bạn!

“Dù Greg đã ra đi, nhưng cuộc sống và tình bạn của cậu ấy đã thật sự làm thay đổi cuộc đời tôi. Cậu ấy đã dạy cho tôi phải luôn mạnh mẽ, lạc quan, và luôn biết trân trọng những gì mình đang có.”

Tôi bị mắc bệnh thiếu máu, nên cứ bốn tuần một lần tôi lại phải vào bệnh viện để truyền máu. Mỗi lần như vậy, tôi phải nằm trong bệnh viện suốt hai ngày tiếp theo chỉ để các bác sĩ theo dõi mà mình thì chẳng có việc gì để làm cả. Cũng may trong những lần nằm viện đó, tôi có quen được vài người bạn cũng thường phải vào viện như tôi. Chúng tôi thường đến chuyện trò cùng nhau và bày ra đủ thứ trò chơi. Nhưng chỉ tiếc một điều, chúng đều nhỏ hơn tôi vài ba tuổi, nên tôi cũng không cảm thấy hòa hợp hay thân thiết gì cho lắm.

Trong một buổi phải vào viện truyền máu như thường lệ sau ngày sinh nhật thứ mười lăm của tôi, cô y tá kể cho tôi nghe về Greg - một bệnh nhân bằng tuổi tôi vừa nhập viện vài ngày trước. Nghĩ đến việc có được một người bạn mới, tôi liền theo cô vào phòng của Greg. Và kể từ lúc đó trở đi, cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi.

Trong phòng Greg tràn ngập bong bóng màu bạc, dụng cụ thể thao và trò chơi điện tử. Cậu ấy có làn da nâu rám nắng và mái tóc đen gọn sóng. Lúc tôi vào, Greg đang cầm trong tay bộ điều khiển để chơi trò Nintendo - một trò chơi mà tôi cũng thích mê. Nhìn tôi, cậu ấy mỉm cười như chúng tôi đã từng quen nhau từ trước: “Cậu chơi với tớ chứ?”. Cũng không chút ngại ngùng, tôi nhảy phốc lên giường, cầm bộ điều khiển còn lại và mãi mê chơi cùng cậu ấy.

Greg bị ung thư. So với cậu ấy, tôi quả thật may mắn hơn nhiều. Bệnh của tôi không nguy hiểm lắm đến tính mạng, nhưng Greg thì đang phải chiến đấu với bệnh tật từng ngày. Trong một thời gian ngắn kể từ ngày chúng tôi quen nhau, những đợt hóa trị, xạ trị khiến Greg ngày càng tiều tụy. Mái tóc dày đen mượt của cậu ấy cứ thưa dần, còn cơ thể thì gầy rộc đi trông rất đáng thương. Dầu vậy, chưa bao giờ Greg than thở điều gì với tôi. Mỗi khi chúng tôi gặp nhau, câu chuyện và những trò chơi vẫn rộn ràng, vui vẻ như ngày nào. Và dù càng ngày càng yếu dần, cậu ấy vẫn luôn tươi cười với tôi, một nụ cười tươi tắn nở bừng trên khuôn mặt xanh xao. Greg không bao giờ tỏ ra sợ hãi hay tuyệt vọng.

Đầu năm sau, bệnh tình của Greg trở nên trầm trọng hơn. Bác sĩ bảo cậu ấy phải vào bệnh viện hàng ngày để tiêm kháng sinh, canxi và tiểu huyết cầu. Từ chỗ ở của Greg đến bệnh viện mất khoảng hai giờ, nên việc đi lại là cả một vấn đề lớn. Biết được tình cảnh của bạn tôi, cha tôi làm hồ sơ xin nuôi cậu ấy. Nhà tôi chỉ cách bệnh

viện hơn một cây số nên sẽ dễ dàng cho cậu ấy hơn. Tôi vui mừng biết bao khi cha làm như thế. Tôi sẵn sàng chia sẻ chiếc giường êm của mình với Greg, sẽ mời cậu ấy chơi chung mọi thứ đồ chơi mà tôi có, và thậm chí nếu phải nhường bữa ăn của mình cho bạn, tôi cũng sẵn lòng.

Thật không may, nhà chức trách không công nhận cha tôi có đủ năng lực tài chính để nuôi Greg. Cuối cùng, bạn tôi về sống chung với một cặp vợ chồng người Nga, họ đã nhận làm người bảo trợ cho cậu ấy.

Mỗi lần vào bệnh viện để thăm Greg, tôi đều cầm theo trò chơi điện tử để hai đứa cùng chơi. Đạo đó, mỗi ngày cậu ấy phải ở trong bệnh viện bốn tiếng để điều trị. Một lần nọ, khi tôi hỏi Greg về bệnh tình, cậu ấy nói rằng: “Các bác sĩ đã làm đủ mọi cách, nhưng có lẽ tớ sẽ chết”.

Chết ư? Điều đó chẳng gây cho tôi ấn tượng lắm. Trước đó, tôi chưa bao giờ mất đi một người thân thiết nào cả, nên tôi không thể hình dung rõ về điều này. Tôi chỉ nghĩ rằng Greg nói đùa. Tuy lúc đó cậu ấy gầy lắm, chỉ khoảng 40 ký mà thôi, nhưng có bao giờ tôi thấy cậu ấy tỏ ra đau đớn gì đâu, thế nên tôi tin chắc rằng cậu ấy sẽ không sao.

Sau vài tháng vào viện thường xuyên, Greg đã có vẻ khá hơn. Cậu ấy tăng cân, tóc đã mọc trở lại. Mỗi lần gặp nhau là chúng tôi lại cùng chơi game hay xem phim. Greg rất thích phim Ma trận, bộ phim mà cậu ấy cho là hay nhất mọi thời đại. Đó là quãng thời gian thật đẹp. Chúng tôi rất vui vẻ và mọi thứ dường như vô cùng tốt đẹp.

Nhưng rồi bệnh của Greg đột nhiên trở nặng. Greg lại phải vào bệnh viện, nhưng lần này là nằm lâu hơn. Mỗi lần đến thăm, tôi đều cầu nguyện cho bạn.

Ban đầu Greg không thể chơi game được nữa, rồi không thể nói, và cuối cùng là rơi vào tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Tình trạng này cứ tiếp tục cho đến một buổi tối thứ Bảy nọ, sau khi truyền máu xong, tôi vội vàng lên lầu thăm Greg. Vừa bước vào phòng, tôi đã giật mình khi thấy bạn tôi nằm đó, người gầy rộc đi dù chúng tôi chỉ mới không gặp nhau hai ngày. Đôi mắt Greg nhắm nghiền, hơi thở nặng nhọc và đứt quãng. Chung quanh cậu ấy là sáu ống dẫn và bốn cái máy điều trị đang hoạt động không ngừng. Tôi ước mình có thể làm một điều gì đó để giảm đi nỗi đau đớn mà Greg đang phải gánh chịu. Tôi thấy sợ hãi khi trông cậu ấy yếu ớt như thể không bao giờ hồi phục lại được nữa. Tôi nắm lấy tay người bạn thân thiết của mình, nó lạnh như băng. Hoảng sợ và thấy mình bất lực, tôi chỉ còn biết quỳ xuống và cầu nguyện.

Dù tôi đã khấn khoản cầu xin cho một điều kỳ diệu sẽ xảy đến với Greg, cho cậu

ấy được khỏe lại, được mở mắt ra và nhìn tôi mỉm cười, nhưng cuối cùng thì vẫn không có phép lạ nào xảy ra cả. Greg đã ra đi. Nhưng dầu sao, điều đó cũng còn là một niềm an ủi, vì chắc hẳn cái chết đã giải thoát bạn tôi khỏi những cơn đau đớn mà không có một loại thuốc giảm đau nào có thể giúp được.

Dù Greg đã ra đi, nhưng cuộc sống và tình bạn của cậu ấy dành cho tôi đã thật sự làm thay đổi cuộc đời tôi. Cậu ấy đã dạy cho tôi phải luôn mạnh mẽ, lạc quan, và biết trân trọng những gì mình đang có. Dù tôi đang sống cùng với căn bệnh thiếu máu, nhưng giờ đây tôi đã hiểu và biết cách cảm ơn cuộc sống từng ngày, chứ không phải lúc nào cũng buồn phiền vì những gì mình không có.

- Bích Chi

Theo *The Death Of A Friend*

Sau cơn nguy biến

“Một biến cố nào đó có thể biến một ngày bình yên trở thành đáng sợ. Thế nhưng giữa lúc mọi thứ xáo trộn, hỗn loạn, vẫn có những con người vượt qua được nỗi sợ hãi và trung thành với lòng nhân hậu của mình.”

Vợ chồng tôi định tổ chức lễ Tạ ơn ngay trong nhà mình, với món xúp rau bình thường và mấy lát bánh mì khô khốc như thế này đây. Chúng tôi đã lên kế hoạch cho một bữa tối thịnh soạn tại một nhà hàng Mỹ, với món gà rán và bánh bí ngô truyền thống. Nhưng một biến cố chính trị đã xảy đến, và cảnh sát buộc chúng tôi phải quay về nhà.

Cuộc sống tại thị trấn Seychelles nơi chúng tôi ở đang gặp bất ổn. Cái nóng hừng hực của buổi trưa miền nhiệt đới làm méo mó bóng của những người lính đang tuần tra đi lại trên vỉa hè trước nhà chúng tôi. Họ đang truy lùng những phần tử phản động có âm mưu lật đổ chính quyền đã đổ bộ lên đảo. Vài giờ trước đó, tên cầm đầu đã bỏ trốn trên một chiếc máy bay, nhưng đám lính tay chân của hắn vẫn còn lẩn khuất đâu đó quanh các khu đồi.

Lệnh giới nghiêm được đặt ra. Trên đài phát đi những thông báo đề nghị người dân đóng kín cửa, không được ra ngoài khiến cho không khí càng trở nên căng thẳng và nặng nề. Hòn đảo nhỏ của chúng tôi bỗng chốc trở thành một cái bẫy, còn chúng tôi là những con mồi buộc phải trốn chui trốn nhủi trong nhà.

Về đến nhà, vợ chồng tôi vội vàng gài chặt cửa rồi cùng ngồi theo dõi tin tức trên đài. Vợ tôi thực sự khiếp sợ, cô ấy đâm ra buồn nôn và người cứ lạnh toát khiến tôi phải một phen lo lắng. Chưa bao giờ chúng tôi gặp phải một biến cố lớn như thế trong đời. Tiếng súng thỉnh thoảng lại vang lên khiến ai nấy đều rùng mình sợ hãi.

Ngày thứ năm sau khi chính phủ phát lệnh giới nghiêm, chúng tôi sắp hết cả thức ăn lẫn gạo mà vẫn nơm nớp lo sợ không dám ra ngoài tìm mua.

Chợt chúng tôi thấy một bóng người đi qua trước cổng nhà mình. Đó là ông lão nông dân vừa dọn tới xóm tôi không lâu, và chúng tôi chưa có dịp nào để chuyện trò cả. Hàng ngày, Mary và tôi vẫn thường thấy vợ chồng ông lão về ngang qua nhà chúng tôi vào lúc chiều tà, đầu đội những bó cỏ lớn. Hình như họ rất nghèo - chân không giày, áo quần rách bươm nhưng trông rất hạnh phúc.

“Ông ơi!” - Mary gọi nhỏ và hé cánh cửa. Ông lão bước vào nhà.

“Sao ông lại ra đường vào lúc này, nguy hiểm lắm đấy ạ!”- Cô ấy lo lắng thì thào.

Ông bảo ông biết là đang có lệnh giới nghiêm nhưng vì phải kiếm thức ăn cho đàn gia súc nên vẫn phải ra đường. Sau vài câu trao đổi vắn tắt, Mary lưỡng lự nhờ ông mua hộ thức ăn.

Gương mặt ông có vẻ không hài lòng khi Mary dúi vào tay ông tờ giấy hai mươi đồng. Ông trả lại tiền và bảo: “Ngoài thị trấn còn lộn xộn lắm, tốt nhất là cô cứ ở trong nhà”. Rồi ông bỏ đi, không nói thêm lời nào. Vợ tôi có vẻ giận dữ. Tại sao ông lão không giúp chúng tôi trong khi chính ông phải ra ngoài như thế? Chúng tôi cảm thấy còn xa cách với ông lão hơn là khi chưa nói chuyện với nhau.

Cứ thế chúng tôi ru rú trong nhà, hết đọc sách lại xem tivi cho đến hết ngày. Kể ra đó sẽ là quãng thời gian nghỉ ngơi thoải mái nếu không có bọn đảo chính và chúng đầu bao tử hành hạ khiến vợ tôi cứ thỉnh thoảng lại chạy vào phòng tắm nôn ọe. Lúc trời vừa sập tối thì có tiếng gõ ở cửa sau. Tôi đứng phắt dậy, bụng bảo dạ: chắc đã đến lúc lực lượng an ninh đến yêu cầu sơ tán rồi đây. Lăm lăm cây gậy trong tay đề phòng bất trắc, tôi hé cửa nhà. Không phải một người lính với khẩu AK trong tay, trước mắt tôi là ông lão nông dân hàng xóm. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Ông lão mỉm cười, hạ bao gạo và túi rau trên vai xuống, đẩy về phía tôi. Ông dúi vào tay tôi một hộp sữa đặc cùng một số lon đồ hộp, rồi quay lưng rảo bước. Lòng đầy bất ngờ, tôi vụng về với theo: “Gượng đã, để chúng cháu gởi tiền cho ông đã chứ!”. “Không, không cần đâu. Cả thị trấn này đều đóng cửa cả, nên ta mang đồ từ nhà mình cho các cháu đấy. Chúc một ngày tốt lành!”- Ông lão chỉ nói vậy, rồi điềm nhiên bước tiếp.

Mary và tôi đứng lặng, sửng sờ trước lòng tốt của ông lão. Hành động của ông là điều mà chúng tôi không ngờ đến, vì chỉ vài giờ trước, chúng tôi còn nghĩ ông là người chỉ biết đến bản thân mình. Sự kiện đó đã khiến những ngày phải quanh quẩn trong nhà của chúng tôi trở nên dễ chịu hơn. Có gì phải lo sợ, khi điều tốt lành vẫn ở quanh đây. Chúng tôi học được cách tin tưởng nhiều hơn, ở cuộc đời này và ở mọi người quanh mình.

Vài ngày sau, lực lượng an ninh đã bắt được hết bọn lính đánh thuê, cuộc sống dần trở lại bình thường. Chúng tôi đã được vực dậy sau cơn nguy biến bằng niềm tin ở lòng tốt con người. Những cơn buồn nôn của vợ tôi hóa ra lại là dấu hiệu đầu tiên báo trước sự có mặt của cô con gái nhỏ xinh xắn của chúng tôi.

- Ngọc Trân

Theo *The Old Neighbour*

Sức mạnh của niềm tin

“Ai cũng phải công nhận một sự thật quan trọng rằng trong mỗi con người, dù đã trưởng thành hay ở tuổi thiếu niên, đều ẩn chứa tiềm năng để làm nên những thành công lớn.”

“Em chơi ở vị trí trung vệ nhé!”

Tôi ngoái nhìn ra phía sau. Sau lưng tôi chỉ là khoảng sân vắng.

“Là em ư?” - Tôi ngạc nhiên chỉ vào mình.

“Ừ” - Huấn luyện viên nhắc lại - “Em hợp với vị trí trung vệ đó, Yep a.”

Đó là huấn luyện viên đội bóng vừa thành lập của trường tôi. Tên thật của anh ấy tôi đã có lần nghe qua nhưng không nhớ, chỉ biết mọi người thường gọi anh là Super Roy - huấn luyện viên bóng đá đồng thời là người thầy thông thái và mẫu mực nhất mà tôi từng gặp. Anh đã phát hiện ra một cầu thủ trung vệ tiềm ẩn bên trong một thằng bé nhút nhát gầy gò ngay trong ngày tập luyện đầu tiên. Và điều đó đã giúp tôi vững tin hơn rất nhiều.

Khi đến dự buổi tập hôm ấy, tôi chỉ định làm một khán giả mà thôi. Thậm chí, đã có lúc tôi nghĩ mình chẳng phù hợp với bất cứ một môn thể thao nào. Ấy vậy mà khi rời bãi tập ra về thì tôi đã là một trung vệ của đội bóng. Tôi tự hỏi phải chăng Super Roy đã nhận thấy điều gì mà chính tôi không nhận ra ở bản thân mình?

“Anh có chắc em sẽ chơi tốt ở vị trí trung vệ không?”

“Đề xem” - Anh ngắm nhìn tôi một lát - “Yep này, em sẽ là một trung vệ khá lắm đấy.”

“Vâng” - Tôi đáp, hơi bối rối nhưng cũng rất tự hào. Tôi sẽ chơi bóng thật tốt, vì tôi có năng khiếu cơ mà. Có thể mọi người đã từng biết tôi sẽ thấy điều đó có vẻ khó tin, nhưng huấn luyện viên của tôi đã nói vậy. Và tôi thì tôi tin điều đó!

Super Roy đã đặt ra một thông lệ trong việc huấn luyện của mình. Trong mỗi buổi tập, ngoài bài học lý thuyết và thực hành bóng đá, anh còn dạy cho chúng tôi một câu nói nào đó, và chúng tôi phải ghi nhớ để hôm sau đứng lên nhắc lại cho cả lớp nghe. Đó là giây phút quan trọng nhất trong buổi tập. Không ai muốn mình phải lúng túng trước cả đội tuyển vì quên bài học của huấn luyện viên cả.

Một ngày nọ sau buổi tập, Super Roy gọi tôi. “Ngày mai đến lượt em trả bài đây nhé!” - Anh bảo.

“Vâng” - Tôi đáp và chăm chú lắng nghe.

“Nào, nghe đây: ‘Điều quan trọng ở một con người không phải là vóc dáng bên ngoài mà là nhân cách sống’. Yep, em nghe rõ rồi chứ?”

“Vâng, thưa huấn luyện viên.”

Super Roy nháy mắt và vỗ vai tôi.

Tôi lập tức ghi nhớ câu nói ấy trong đầu, và cứ nhắm đi nhắm lại cả ngày hôm sau. Trong giờ giải lao ở trường, tôi đã viết lại câu đó rất nhiều lần. Và trong suốt buổi tập, tôi vẫn cứ thăm thẳm đọc trong miệng để yên tâm rằng câu nói ấy không bị vượt ra khỏi bộ nhớ.

Khi đến giờ quy định, tôi tự tin bước lên trước mọi người.

“Điều quan trọng ở một con người không phải là vóc dáng bên ngoài, mà là nhân cách sống.” - Tôi đọc trôi chảy, không hề vấp vấp.

Super Roy lại mỉm cười và nháy mắt với tôi.

Suốt những năm học trung học và ở trong đội bóng, tôi đã luôn hoàn thành nhiệm vụ mà huấn luyện viên giao cho mình, kể cả trong thi đấu lẫn trong việc ghi nhớ những câu nói vào cuối buổi tập.

Nhiều năm sau, tôi đã đủ lớn để hiểu ra sự tinh tế trong phương pháp huấn luyện của Super Roy. Quả thực, anh ấy không chỉ là một huấn luyện viên biết phát hiện ra tiềm năng ở các cầu thủ mà còn hiểu được vai trò của thể thao trong quá trình hình thành nhân cách.

Năm ấy, chính anh đã giúp một cậu bé nhút nhát, gầy gò là tôi bắt đầu có niềm tin vào bản thân và hiểu rằng không có chuyện gì khó đến mức mình không kham nổi. Bài học đó đã giúp tôi sống vững vàng hơn.

Rồi tôi trở thành giáo viên dạy ở trường dành cho những thiếu niên gặp khó khăn trong vấn đề giao tiếp xã hội. Bài học từ Super Roy vẫn in đậm dấu ấn trong tôi, và tôi thường xuyên áp dụng phương pháp đó. Mỗi ngày tôi có một câu nói dành cho một bạn trẻ, một câu nói phù hợp với riêng bạn ấy. Và tôi luôn tìm kiếm những điểm tốt mà các học trò mình không tự nhận ra ở bản thân.

Có một cậu bé trong lớp tôi có năng khiếu và chất giọng phù hợp để diễn thuyết trước đám đông. Một hôm cậu ấy đã ứng đáp rất hay trước câu hỏi tôi đặt ra cho cả lớp. “Câu trả lời rất tuyệt, thưa ngài” - Tôi bảo cậu ta.

Sau giờ học, cậu ấy gặp tôi ngoài hành lang: “Sao thầy lại gọi em là “ngài”, thưa thầy?”

“Bởi vì em sẽ thành đạt và được mọi người coi trọng. Vấn đề là thời điểm ấy đến sớm hay muộn mà thôi. Em hãy chuẩn bị tâm lý để làm quen với vị trí của mình” - Tôi nháy mắt và vỗ vai cậu ấy.

Tôi biết chắc rằng Super Roy sẽ rất vui khi biết rằng phương pháp huấn luyện của anh đã được tôi ghi nhớ và vận dụng hiệu quả.

- Lam Anh

Theo *Super Roy*

Bài học đầu tiên

“Bạn tạo ra cuộc sống nhờ vào những gì mình nhận được, nhưng chỉ tạo nên cuộc đời bằng những gì mình cho đi.”

Ngay từ bé, tôi đã làm quen với việc kinh doanh nhờ giúp cha trông nom cửa hàng của gia đình tại thị trấn Mott phía Bắc thảo nguyên Dakota. Hồi đó, bảy anh em chúng tôi đều được cha cho phép ra cửa hàng sau giờ tan học. Cửa hàng của chúng tôi rất đông khách và là nơi bạn có thể mua mọi thứ mà trẻ con yêu thích. Anh em tôi được cha chỉ dạy rất nhiều về việc bán hàng: từ cách quét bụi, sắp xếp hàng trên kệ, gói hàng cho khách, đến kỹ năng bán hàng và cung cách phục vụ. Vừa làm vừa quan sát, chúng tôi đã nhận thấy rằng công việc buôn bán của cha không chỉ là vấn đề mưu sinh hay bán chác để kiếm tiền.

Có một sự việc xảy ra mãi khắc ghi trong tâm trí tôi. Năm ấy, tôi đang học lớp tám và còn không mấy ngày thì đã đến dịp lễ Giáng sinh. Một buổi tối, trong khi tôi đang sắp xếp gian hàng đồ chơi như thường lệ thì một thằng bé độ năm hay sáu tuổi bước vào. Nó mặc chiếc áo khoác màu nâu sờn rách, cổ và ve áo tả tơi bản thiu, còn mái tóc thì bù xù không thành nếp, ngoại trừ một nhúm tóc ở giữa cứ dựng thẳng trên đỉnh đầu trông rất buồn cười. Đôi giày dưới chân nó thủng lỗ chỗ, bám đầy sình đất và chỉ còn một sợi dây buộc qua quýt. Thằng bé trông thật nghèo. Tôi cho rằng nó không thể có đủ tiền để mua được bất cứ thứ gì ở đây. Nó nhìn quanh quày hàng đồ chơi, nhặt cái này cái nọ lên xem rồi cẩn thận đặt xuống chỗ cũ, háo hức đến độ không nhìn thấy vẻ khó chịu của tôi.

Cha tôi bước xuống cầu thang và tiến đến bên thằng bé. Đôi mắt màu xanh sáng của ông như đang cười và lúm đồng tiền trên má ông hiện rõ khi ông hỏi xem nó cần gì. Thì ra là nó đang tìm mua một món quà Giáng sinh để tặng cho em trai mình. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy cha đối xử với thằng bé rách rưới ấy trân trọng không khác gì với một người lớn. Cha bảo nó nên đi xem hết một vòng các thứ quà trong cửa hiệu.

Gần nửa giờ sau, thằng bé thận trọng cầm lên một chiếc máy bay đồ chơi, bước về phía cha tôi và hỏi :

- Cái này hết bao nhiêu, thưa ông?
- Cháu có bao nhiêu tiền nào? - Cha hỏi.

Thằng bé bèn xòe tay ra. Giữa lòng bàn tay cái đất của nó là hai đồng một hào,

một đồng năm xu và hai đồng một xu - hai mươi bảy xu cả thảy. Mẫu giá ghi trên chiếc máy bay đồ chơi mà nó chọn là ba đô la chín mươi tám xu.

- Bao nhiêu đó cũng đủ rồi cháu ạ. - Cha tôi nói ngay, và thế là chuyện mua bán đã được quyết định xong.

Câu trả lời của cha vẫn còn vang bên tai tôi lúc tôi gói món đồ chơi ấy. Khi thằng bé bước ra khỏi cửa hiệu, tôi không còn chú ý đến vẻ rách rưới, cái bản nơi chiếc áo khoác, đến mái tóc bù xù hay đôi giày rách đứt một dây nữa. Những gì tôi nhìn thấy bây giờ là hình ảnh một đứa bé hơn hở, rạng ngời với một kho báu trên tay.

- Vinh Tân

Theo *Internet*

57 xu làm nên kỳ tích

“Một cây to lớn lên từ hạt mầm nhỏ bé. Những điều lớn lao đôi khi cũng được xây dựng từ một khởi đầu khiêm tốn mà thôi.”

Khi cha xứ đến thăm lớp học chủ nhật của nhà thờ thì thấy một cô bé đang đứng nức nở ngoài cửa lớp. Cô bé mếu máo: “Lớp học đông quá, con không có chỗ ngồi!”. Trong vùng, lũ trẻ không có lấy một trường học cho tử tế, nơi duy nhất chúng có thể tập trung với nhau là ở căn phòng nhỏ của nhà thờ, và nơi đây cũng chỉ mở cửa vào mỗi ngày chủ nhật mà thôi. Nhìn cô bé mặt mũi lem luốc, trên người mặc một bộ áo quần rách rưới không đủ ấm để chống chọi cái rét buốt của mùa đông, vị cha xứ già thương cảm dẫn cô vào lớp. Lớp học tuy đông thật, nhưng cô bé không có chỗ ngồi có lẽ là do lũ trẻ không chịu chia sẻ cho một đứa bé con nhà nghèo. Ông lặng lẽ tìm cho cô một chỗ, lòng ao ước một ngày nào đó sẽ có được một lớp học rộng rãi hơn cho mọi trẻ em trong vùng.

Tối hôm đó, cô bé không sao ngủ được. Nhìn đăm đăm lên bầu trời đêm lấp lánh ánh sao, cô bé mơ về một ngôi trường thật lớn, sẽ đủ chỗ cho tất cả mọi người, để cô, và những đứa trẻ như cô sẽ không bao giờ còn phải đứng ngoài cửa lớp.

Hai năm sau, khi vị cha xứ già chưa thể làm gì để thực hiện ước nguyện của mình, thì cô bé bất ngờ qua đời sau một cơn bạo bệnh. Mấy ngày sau đó, cha mẹ cô đem đến cho vị cha xứ một chiếc ví nhỏ đã sờn - vật mà cô vẫn tha thiết muốn được trao tận tay ông. Khi mở kỹ vật đơn sơ đó ra, ông rung rung nước mắt vì xúc động. Trong ví là 57 xu và mảnh giấy nhỏ với dòng chữ trẻ con viết nắn nót: “Đây là tiền con để dành để xây một ngôi trường thật lớn cho tất cả trẻ em trong vùng”. Trong suốt hai năm, cô bé đã dành dụm những đồng tiền ít ỏi của mình bằng một tình cảm vô cùng lớn lao. Những đồng tiền cũ như vẫn còn hơi ấm bàn tay cô bé đếm đi đếm lại hàng đêm cùng niềm tự hào và hạnh phúc với ước mơ của mình. Việc làm này của cô đã khiến cha xứ cảm động vô cùng, và ông quyết định rằng bằng mọi giá, ông sẽ tiếp tục việc làm của cô, ông sẽ xây được một ngôi trường thật lớn đúng như cô hằng mong ước.

Trong những buổi giảng đạo tại các nhà thờ ở nhiều nơi ông có dịp đi qua, vị cha xứ đều cầm theo chiếc ví đã sờn có 57 xu và kể lại cho mọi người nghe câu chuyện cảm động về nguồn gốc của nó. Chẳng bao lâu, câu chuyện đã trở nên nổi tiếng, thậm chí còn được một tờ báo đăng lại trên trang nhất. Cô bé đã thực sự đánh thức lòng người bằng một tấm lòng cao cả, trong treo thơ ngây. Các cuộc quyên góp được phát động rộng khắp. Một vị mạnh thường quân đã bán cho nhà thờ một khu đất

rộng chỉ với giá 57 xu. Số tiền quyên góp mọi nơi gửi về ngày càng nhiều, từ những vùng đất xa xôi, từ những người chỉ biết cô qua một trang báo. Trong vòng 5 năm, quỹ xây dựng trường học khởi đầu từ cô bé lem luốc đáng yêu ngày nào đã lên đến 250.000 đô la, một số tiền khá lớn vào thời ấy.

Nếu có dịp đến thành phố quê hương của cô bé ở bang Philadelphia, bạn sẽ dễ dàng thấy một trường đại học lớn, trường Temple, nơi có hàng trăm sinh viên theo học mỗi năm. Bạn cũng sẽ thấy bệnh viện Good Samaritan và một trường học chủ nhật rộng rãi đủ chỗ cho mọi trẻ em trong vùng. Tất cả chúng được xây dựng từ một quỹ mà bắt nguồn chỉ có 57 xu và tấm lòng vàng của một cô bé - người đã làm nên một kì tích diệu kỳ. Tấm ảnh chân dung của cô vẫn đang được treo một cách trang trọng trên tường các tòa nhà ấy, như một cách để tôn vinh lòng nhân ái diệu kỳ có thể làm nên những chuyện lớn lao.

- Hoa Phượng

Theo *The Golden Heart*

Bài học về tình yêu

“Khi bạn xét đoán người khác qua vẻ ngoài của họ, bạn sẽ không có đủ thời gian để có thể thương mến họ được.”

Đó là một buổi sáng chủ nhật mùa đông lạnh lẽo. Tuyết phủ lên mọi vật một màu trắng xóa u buồn. Tuy vậy, bãi xe của nhà thờ vẫn đông đúc như mọi chủ nhật bình thường khác. Cho xe vào bãi xong, tôi vội vàng băng ngang qua mảnh sân ngập tuyết, cố vào bên trong thật nhanh để tránh cái lạnh kinh khủng như chực nuốt chửng mình. Bỗng tôi thấy một người đàn ông đang ngồi dựa lưng vào bức tường dưới mái hiên bên ngoài nhà thờ. Có lẽ là một lão ăn mày. Ông ta gàn như nằm trên sàn, chiếc áo khoác dài rách rưới che không hết người, để lộ bộ đồ mặc ấm bên trong cũng vá vúi tạm bợ. Đôi giày ông mang có lẽ ít nhất cũng đã ba mươi năm. Nó mòn vẹt, thủng lỗ chỗ thấy cả đôi tất cũ. Ông lão đội một chiếc mũ đen, kéo sùm sụp che cả khuôn mặt, chỉ nghe những tiếng thở khò khè khó nhọc như đang ngủ. Tôi thoáng nhìn ông trong nửa giây, rồi quay mặt bước tiếp vào nhà thờ. Bên trong, mọi người đã đến rất đông. Những quý ông mặc com-lê sang trọng, những quý bà khoe đủ loại áo quần ấm đất tiền đang rì rầm trò chuyện. Tôi cũng tìm cho mình một chỗ ngồi bên họ, chẳng mấy chốc đã quên băng ông lão ăn mày mình vừa thấy.

Chuông báo giờ lễ bắt đầu vang lên. Mọi người bên trong nhà thờ đứng dậy sẵn sàng để đón cha xứ vào làm lễ. Bỗng cánh cửa cuối nhà thờ mở ra lần nữa, và lão ăn mày bước vào. Ông chậm chậm đi dọc theo những dãy ghế để lên trên trong sự ngạc nhiên và khó chịu của mọi người. Cuối cùng ông dừng lại và đưa tay lấy chiếc nón xuống. Thì ra đó là cha xứ.

Mọi người đứng yên kinh ngạc. Không ai nói được lời nào. Có lẽ không chỉ có hai má tôi đỏ bừng lên vì xấu hổ. Cha xứ từ tốn:

- Hôm nay, tôi chỉ muốn nói một câu đơn giản: “Khi bạn xét đoán người khác qua vẻ ngoài của họ, bạn sẽ không có đủ thời gian để có thể thương mến họ được”.

- Hoa Phượng

Theo *Love Lesson*

Thiên thần không cần cánh để bay

“Không phải đôi cánh, mà chính trái tim đã chấp cánh cho những thiên thần bay lên.”

Một trong những chuyến đi để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho tôi là chuyến đi đến Warsaw, Ba Lan cùng với đoàn gồm 30 học giả từ Viện Human Awareness ở San Mateo, California. Anh hướng dẫn viên Robert rất ngạc nhiên khi chúng tôi yêu cầu được đi thăm và tìm hiểu cộng đồng dân cư ở đây thay vì đến những danh lam thắng cảnh - điều mà những đoàn khách du lịch chẳng bao giờ đề nghị. Địa điểm mà anh hằng háo hức giới thiệu với chúng tôi là dưỡng đường phục hồi sức khỏe cho các cụ bà.

Cuộc viếng thăm của chúng tôi đã khiến dưỡng đường rộn ràng hẳn lên. Các cụ bà ở đây đều vui vẻ và đón tiếp chúng tôi rất nồng hậu. Người lớn tuổi nhất cũng đã hơn 100 tuổi. Đó là một cụ bà có dòng dõi quý tộc với phong thái cao sang, quý phái. Bà đọc thơ cho chúng tôi nghe bằng nhiều thứ tiếng. Mặc dù không còn minh mẫn lắm nhưng nét dịu dàng, phúc hậu vẫn còn lưu giữ trên khuôn mặt bà.

Bệnh nhân trẻ nhất trong dưỡng đường là bà Olga, 58 tuổi, trước đây từng là một bác sĩ. Kể từ ngày vào viện, bà đã từ chối tiếp bất kỳ ai đến thăm, chỉ sống lặng lẽ như một chiếc bóng với nỗi ám ảnh của quá khứ. Cách đó tám năm, người chồng yêu dấu và đứa con trai duy nhất của bà đã qua đời sau một vụ tai nạn giao thông. Đau đớn và suy sụp, bà không còn thiết sống nữa. Sau đám tang vài tuần, bà đã đâm đầu vào xe lửa tự vẫn. Đoàn tàu thắng kịp, bà không chết nhưng hai chân thì đã bị cán cụt. Thế nhưng, nỗi đau thể xác cũng không thể làm vơi đi nỗi đau trong lòng bà.

Khi nhìn người phụ nữ tội nghiệp này, tôi có thể thấu hiểu và cảm thông được với những gì bà đang phải chịu đựng. Nhẹ nhàng cầm lấy đôi bàn tay gầy guộc của bà, tôi ngồi xuống bên cạnh. Chúng tôi cứ ngồi như thế với nhau, không ai nói lời nào. Nhưng sự im lặng không phải là hoàn toàn vô nghĩa. Một lúc sau, tôi thấy bàn tay nóng ấm của bà run lên, rồi bà siết nhẹ tay tôi. Một giọt lệ trên khóe mắt bà rơi xuống. Lần đầu tiên kể từ ngày vào đây, bà đã có thể khóc. Và tôi cũng khóc.

Nhẹ nhàng và từ tốn, tôi kể cho bà nghe câu chuyện về một thiên thần bị thương đôi cánh trắng tuyệt đẹp của mình. Khi một em bé hỏi thiên thần làm cách nào để bay được với đôi cánh bị thương ấy, thiên thần đã trả lời: “Thiên thần không cần cánh để bay, con ạ! Ta bay được, vì ta có một trái tim biết yêu thương!”

Ngày chia tay thật là quyến luyến. Các cụ bà đều muốn giữ chúng tôi ở lại chơi lâu hơn. Một vài người ôm chúng tôi thật chặt như không muốn buông khi chúng tôi hôn chào từ biệt. Tôi thầm nghĩ đây sẽ là nơi mà tôi muốn đến thăm đầu tiên khi có dịp quay trở lại đất nước này. Tâm hồn trẻ trung, thân ái của các bà đã khiến chúng tôi thật sự xúc động.

Khi đoàn chúng tôi bước ra sảnh chính, thì một điều kỳ diệu xuất hiện trước mặt tôi. Bà Olga, tươi tắn trên chiếc xe lăn, đang mỉm cười với tôi. Đó cũng là lần đầu tiên từ bao nhiêu năm qua, bà ra khỏi phòng mình.

- Thùy Mai

Theo Angels Don't Need Legs To Fly

Chiếc thắt lưng bạc

“Những vật kỷ niệm chỉ nhắc nhớ tình yêu, con tim mới là nơi tình yêu tồn tại.”

Đang lang thang trên con phố yên tĩnh trong một thị trấn nhỏ nằm lẻ loi dưới chân đồi thuộc miền Bắc California, tôi bị thu hút ngay bởi một cửa hiệu cũ kỹ bán hàng lưu niệm của người da đỏ. Chủ cửa hiệu là một người phụ nữ cao lớn, phúc hậu mà vừa mới nhìn vào, ta đã có thể tin tưởng và cảm mến ngay. Tôi hỏi thăm bà về chiếc thắt lưng bạc, lòng khát khởi hy vọng rằng biết đâu, bà cũng có bán một chiếc trong cửa hiệu của mình. Trước vẻ háo hức của tôi, bà dịu dàng nói, về áy náy: “Không có con gái ạ! Trước đây, loại thắt lưng bạc ấy ở cửa hàng ta nhiều lắm, nhưng giờ thì không còn nữa”. Thế là tiêu tan hy vọng. Đã bao lâu nay, tôi đi tìm mua cho bằng được một chiếc, vậy mà vẫn không tìm ra. Đứng tần ngần một lúc, không hiểu sao, tôi lại đem câu chuyện của mình kể cho bà nghe, như tìm một sự cảm thông từ người phụ nữ hiền từ này - người có một vẻ gì đó rất giống mẹ tôi.

Chiếc thắt lưng bạc ấy là của mẹ tôi, một người cũng mang trong mình dòng máu mạnh mẽ của người da đỏ. Khi mẹ tôi mất, người đã trao lại nó cho tôi. Tôi đã gìn giữ kỷ vật của mẹ rất cẩn thận, cứ lau chùi và ngắm nghía mãi với một tình cảm tiếc thương khôn nguôi. Sự ra đi của mẹ đối với tôi là một mất mát quá lớn, không gì có thể bù đắp lại được. Vậy mà tôi vẫn không giữ được kỷ vật đó. Trong một chuyến đi xa, kẻ trộm đã lấy cắp chiếc va ly đựng hành lý của tôi, trong đó có cả chiếc thắt lưng ấy. Tôi đã thật sự thất vọng và buồn bã vì chuyện này, đến độ một thời gian dài sau đó vẫn không thôi tự dằn vặt mình sao lại bất cẩn đến thế!

Nghe xong câu chuyện, người phụ nữ da đỏ phúc hậu âu yếm nhìn tôi. Bà đặt một tay lên vai tôi, còn đôi mắt nhìn thẳng vào tôi mà nói:

“Con hãy nhớ rằng món quà có ý nghĩa thật sự mà mẹ con đã trao lại cho con là món quà về tinh thần. Con đã được an ủi khi có được chiếc thắt lưng của mẹ mình, nhưng chính tâm hồn con mới là nơi bà hiện diện. Con đau buồn làm chi về một vật đã mất đi không thể lấy lại được nữa, trong khi mẹ vẫn ở trong con mỗi ngày. Bà mẹ nào sinh ra cũng mang trong mình một thiên chức: ở bên cạnh và che chở, yêu thương đứa con của mình. Mẹ của con sẽ thực hiện điều đó ngay cả khi bà không còn trên thế gian này nữa, con ạ!”.

Nghe người phụ nữ da đỏ nói, tôi chợt thấy lòng mình thanh thản lạ kỳ. Và từ đó, tôi không còn cố công tìm kiếm chiếc thắt lưng đã mất nữa. Mẹ tôi không phải chỉ hiện diện qua chiếc thắt lưng ấy, mà bà luôn ở trong tôi, mỗi ngày.

- Hoa Phượng
Theo *Silver Belt*

Ngôi nhà mơ ước

“Bạn luôn có thể làm được, nếu bạn thử bằng mọi cách mà mình có thể.”

Tôi là một cảnh sát, chỉ mới vào nghề được vài năm. Tiền lương hàng tháng của tôi ngoài việc chi dùng cho cá nhân, gửi một ít về cho cha mẹ ở quê, chỉ còn một khoản nhỏ để tiết kiệm. Tôi khá bằng lòng với cuộc sống của mình, một cuộc sống bình lặng, sáng đi làm, và tối lại về căn phòng nhỏ chưa đầy 10m² mà tôi đã thuê từ năm ngoái. Có được một ngôi nhà của riêng mình, đối với tôi là cả một giấc mơ xa ngoài tầm với.

Trong hành trình tuần tra mỗi sáng, tôi vẫn thường đi ngang qua ngôi nhà gỗ rất dễ thương của một ông cụ bảy mươi tuổi, nằm gọn giữa trang trại rộng hơn 1.500m² nhìn ra thung lũng. Một hay hai lần một tuần, tôi lại ghé vào thăm ông. Ông cụ sống cô đơn một mình, không con cháu, và cũng chưa bao giờ tôi nghe ông nhắc đến một người thân nào của mình. Chúng tôi thường ngồi uống trà, trò chuyện cùng nhau hoặc tản bộ vài phút trong vườn. Quang cảnh nơi đây rất tuyệt vời: hàng phong cổ thụ ngã bóng xuống cánh đồng hoa hướng dương vàng rực một màu. Một con lạch nhỏ vắt ngang qua trang trại, uốn mình vươn dài đến vùng cỏ non xanh mướt của thung lũng.

Thế rồi một hôm, phía trước cánh cổng của trang trại xuất hiện một tấm bảng rao bán. Ông cụ buồn rầu nói với tôi rằng sức khỏe ông hiện rất kém. Ông đành phải bán ngôi nhà xinh đẹp của mình để dọn đến sống tại một khu dưỡng lão ở gần đó. Cái giá ông đưa ra là 300 ngàn đô la, không trả góp. Nghĩ đến việc toàn bộ khu trang trại xinh đẹp này phải thuộc về một người xa lạ, tôi cảm thấy tiếc nuối vô cùng, như thể nó đã gắn bó với mình từ rất lâu rồi vậy. Trong tôi bỗng dậy lên một nỗi ước ao: giá như tôi có thể mua lại nó. Song, tôi chỉ có 3 ngàn đô la tiền tiết kiệm và một khoản tiền lương vừa phải hàng tháng. Thật khó có thể hy vọng về một hợp đồng mua bán khi tôi chỉ có thể trả ngay 1% số tiền mà thôi.

Thế nhưng, vào một buổi chiều nhạt nắng, tôi đã ngồi tâm sự cùng ông nỗi ước ao có được một ngôi nhà để đón cha mẹ về ở cùng, kể ông nghe về vùng quê, nơi tuổi thơ tôi gắn bó - một vùng quê thanh bình và yên ả như chính nơi này. Và rồi, tôi đề nghị:

- Nếu ông bán cho cháu ngôi nhà này, cháu hứa sẽ đến viện dưỡng lão đón ông về chơi mỗi cuối tuần. Mẹ cháu sẽ làm cơm cho cả phần ông, chúng ta sẽ là một gia đình, ông ạ! Cháu sẽ chăm nom, gìn giữ cảnh vật nơi đây và không thay đổi bất cứ

điều gì cả. Ông có thể ngồi dưới gốc cây này chơi cờ tướng với bố cháu hay tản bộ cùng cháu như trước giờ.

Ông cụ không trả lời tôi ngay lúc đó, mà hẹn sẽ gọi điện thoại cho tôi khi nào đã suy nghĩ kỹ. Tôi ra về, lòng không hy vọng gì mấy. Dù gì thì số tiền của tôi cũng quá ít ỏi so với yêu cầu của ông.

Tuyệt diệu thay, vài ngày sau, ông cụ bảo tôi hãy soạn thảo một hợp đồng với giá mua là 300 ngàn đô la, trả trước 3 ngàn, 297 ngàn đô la còn lại sẽ được trả dần cùng tiền lãi 500 đô la mỗi tháng. Ông còn vui vẻ tặng tôi tất cả những vật dụng trong nhà, cả cây đàn piano mà ông rất yêu quý.

Tôi thật không thể tin được cái mà mình đang có trong tay. Tôi đã thành công ngoài sức tưởng tượng, đã biến giấc mơ tưởng như xa vời của mình thành hiện thực. Nhưng còn một điều tuyệt vời hơn nữa, là mối quan hệ tốt đẹp với ông. Tôi đã giữ đúng lời hứa, và từ ngày đó, chúng tôi là một gia đình.

- Thùy Mai

Theo Let's Walk Through the Garden Again

Di sản tình yêu

“Chúng ta chỉ cần bốn cái ôm mỗi ngày để có thể tồn tại, tám cái ôm mỗi ngày để duy trì cuộc sống và mười hai cái ôm mỗi ngày để có thể lớn lên.”

Khi còn trẻ, Al là một nghệ nhân làm gốm tài hoa, nổi danh khắp vùng. Ông có một gia đình hạnh phúc với vợ và hai con trai. Một tối nọ, người con trai lớn của ông bỗng nhiên đau bụng dữ dội. Nghĩ đó chỉ là sự xáo trộn tiêu hóa thông thường, cả Al lẫn vợ đều không lấy gì làm lo lắng lắm chỉ cho con uống vài viên thuốc bình thường. Thế nhưng, cơn đau thật ra lại là chứng viêm ruột thừa cấp và đưa trẻ chết đột ngột ngay trong đêm hôm đó.

Khi biết con trai mình đã có thể được cứu sống nếu ông để tâm hơn một chút, tinh thần của Al thực sự suy sụp. Gánh nặng tội lỗi cứ trĩu nặng trong lòng ông. Cộng thêm vào đó, chẳng bao lâu sau vợ của Al bỏ đi, để lại cho ông đứa con trai nhỏ sáu tuổi. Hai cú sốc quá lớn đã khiến Al không thể nào chịu đựng nổi. Ông bắt đầu tìm đến rượu chè để mong được quên đi những nỗi đau đã gặp phải trong đời. Dần dà, Al trở thành một kẻ nghiện ngập say xỉn.

Càng nghiện rượu, Al càng mất dần tất cả những gì mà ông đang có - nhà cửa, những mục tiêu nghệ thuật, tiếng tăm, sự kính trọng của mọi người,... những thứ mà phải mất cả cuộc đời ông mới gây dựng lên được. Cuối cùng, Al chết cô độc trong một căn phòng trọ tại San Francisco.

Khi nghe tin Al mất, tôi đã không một chút quan tâm, thậm chí còn có vẻ khinh thường - phản ứng thường thấy mà người đời vẫn dành cho một kẻ sống vô dụng. “Thật là một con người bỏ đi!” - Tôi đã nghĩ như thế - “Cuộc đời của ông ta là hoàn toàn uổng phí!”

Một thời gian sau, tôi có dịp quen biết với người con trai còn lại của Al, tên là Ernie. Đó là một người thanh niên tử tế, sâu sắc, biết quan tâm đến mọi người - một con người đặc biệt đáng yêu mà tôi cảm thấy quý mến ngay từ lần đầu gặp mặt. Khi nhìn Ernie chơi đùa với đứa con đầu lòng vừa mới chào đời của cậu, tôi cảm nhận được dòng chảy của tình thương yêu ngọt ngào và sâu lắng, một tình yêu vô bờ mà cậu dành cho con. Bỗng nhiên tôi tự hỏi lòng tốt và tính chu đáo ấy phải chăng bắt nguồn từ người cha, ông Al?

Tôi không nghe Ernie nói nhiều lắm về cha mình. Có lẽ anh cũng hiểu rằng thật khó tìm được lý do nào để biện hộ hay thông cảm cho một người cha suốt ngày say xỉn. Một bữa nọ, tôi hỏi Ernie: “Có phải tính cách của anh chịu ảnh hưởng từ ông

Al, cha anh hay không?”.

Ernie ngồi im lặng lẽ, hồi tưởng quá khứ trong giây lát. Rồi cậu ấy nói: “Dù cho mọi người có nói thế nào đi chăng nữa, thì trong tâm tưởng của tôi, cha lúc nào cũng là một người cha tuyệt vời. Từ khi còn là một cậu bé cho đến khi tôi rời gia đình năm 18 tuổi, tôi nào cha cũng vào phòng tôi, hôn tôi và nói: Cha yêu con lắm, con trai ạ”.

Nghe những lời ấy, tôi biết đã đến lúc mình nên suy xét lại cách suy nghĩ của mình. Vào lúc cuối đời, Al đã mất gần như tất cả mọi thứ, nhưng ông đã để lại cho đời một trong những chàng trai tốt nhất, nhân hậu nhất mà tôi từng gặp, chỉ bởi ông là một người cha tốt.

- Thảo Hiền

Theo *Internet*

Giải thưởng

“Hãy nhẹ nhàng cầm lấy tay con bạn và kiên quyết nói:

Hãy luôn nói sự thật, dù cho con có lo sợ đến thế nào đi nữa.”

Trong lớp mẫu giáo của cô Grady đang có một phong trào thi đua nho nhỏ. Các em học sinh sẽ được đánh giá cho hành vi cả tuần đó của mình bằng hệ thống “đèn giao thông”. Cứ vào thứ sáu mỗi tuần, mỗi bé sẽ được phát một tấm thẻ. Nếu cả tuần bé đều ngoan thì sẽ được thẻ màu xanh, nếu “hơi chưa ngoan” sẽ được thẻ vàng, còn thẻ đỏ chắc chắn là dành cho bé nào chưa ngoan. Với mỗi một thẻ xanh, bé sẽ được đổi lấy một phần quà tại thùng quà của cô giáo Grady. Cậu con trai nhỏ của tôi có vẻ rất hào hứng với phong trào thi đua này. Nó líu lo tuyên bố: “Con sẽ được toàn thẻ xanh, mẹ ạ!”.

Thật ra, để giữ cho Danny nhà tôi yên thì không phải là một điều dễ dàng. Cậu bé rất hiếu động, lúc nào cũng đòi chạy nhảy chứ không thể nào chỉ ngồi yên một chỗ được. Ấy thế mà ngay thứ sáu tuần đầu tiên, Danny của tôi về nhà với một con ngựa hồng bằng cao su trên tay - phần thưởng cho tấm thẻ xanh mà cậu bé đã rất cố gắng để có được.

Danny rất tự hào về con ngựa hồng của mình. Đi đâu, nó cũng ôm người bạn mới đi cùng.

Nhưng đến cuối tuần thứ năm, khi đến đón con, Danny không mang quà khoe với tôi như mọi khi. Cô giáo Grandy bảo tôi:

“Tuần này, Danny chỉ được thẻ vàng. Bé đã giành đồ chơi với bạn, lại còn nghịch nước nữa chứ!” - Quay sang thằng bé, cô dịu dàng - “Nhưng cô tin là tuần sau, con sẽ ngoan hơn, phải không Danny?”.

Cậu con trai tôi có vẻ buồn lắm, chỉ lặng yên không nói gì.

Chiều thứ sáu tiếp theo, khi vừa tan lớp, Danny đã chạy về phía tôi, đưa ra một chiếc ô tô nhỏ bằng nhựa và cười bẽn lễn: “Nhìn nè mẹ!”.

“Tốt lắm, con yêu! Mẹ rất vui vì con có phần thưởng. Nhưng điều làm mẹ vui nhất là con đã biết nghe lời cô giáo của mình. Con quả thật là bé ngoan.”

Con trai tôi im lặng suốt chặng đường về nhà. Trong bữa ăn tối, nó không hào hứng khoe với bố về thành tích của mình như mọi khi. “Lẽ nào thằng bé không còn

hào hứng với cuộc thi đua này nữa?” - Tôi bắn khoăn tự hỏi.

Trước lúc đi ngủ, khi tôi cất chiếc xe nhựa cùng với những món đồ chơi khác vào hộp, Danny buột miệng la lên: “Con không thích cái ô tô đó”.

“Tại sao vậy con?” - Tôi ngạc nhiên hỏi - “Con đã nhận được nó vì biết vâng lời cô Grady mà. Con nên tự hào vì điều đó chứ.”

“Con không ngoan mẹ ạ!” - Nó thú nhận.

“Vậy làm thế nào mà con có được cái xe đó? Con hãy nói cho mẹ nghe đi nào!” - Tôi hỏi, giọng nhẹ nhàng.

“Hôm thứ Ba, con không chịu ngủ trưa.” - Thành bé áp úng - “Con lên ra ngoài nắng chơi, nên cô giáo cho con thẻ đỏ...”

Tôi đã có thể hình dung ra phần còn lại của câu chuyện, nhưng vẫn chờ đợi Danny tiếp tục.

Sau một lúc cúi mặt ra chiều suy nghĩ, thành bé tiếp tục: “... Nhưng khi cô quay đi, con đã lấy một cái thẻ xanh trên bàn cô mà không ai biết!”.

Nhìn cậu con trai nhỏ của mình đang cúi mặt nhận lỗi, tôi thấy lòng mình trở nên nhẹ nhõm. Chắc là thành bé đã tự dằn vặt mình ghê lắm!

“Con nghĩ là chúng ta nên làm gì bây giờ nào?” - Tôi nghiêm túc hỏi - “Cô Grady sẽ nổi giận với con đấy”.

Sau một hồi im lặng không nói gì, con trai tôi nói với giọng đầy quyết tâm: “Con sẽ trả nó lại cho cô Grady”.

“Đúng đấy, con trai ạ. Mẹ sẽ cùng con đến gặp cô giáo. Chúng ta sẽ cùng nhau nói sự thật và xin lỗi cô nữa. Nếu cô tha thứ, thì con không còn gì để tự dằn vặt mình nữa đâu.” - Tôi nói khi hôn chào tạm biệt con. Trông nó có vẻ vừa nhẹ nhõm vừa lo lắng. Nhưng tôi tin thành bé sẽ là người chủ động trong buổi nói chuyện với cô Grady vào thứ hai tới. Mọi lỗi lầm đều có thể được tha thứ - chỉ cần biết nhận sai và sửa chữa, chỉ có việc cố tình che giấu tội lỗi mới là không tha thứ được mà thôi!

- Thùy Mai

Theo *The Prize*

Món tiền ân nghĩa

“Cuộc sống không bao giờ là bé tắc, sẽ luôn có bàn tay đưa ra để bạn nắm lấy mỗi khi bạn thực sự cần đến sự giúp đỡ.”

Tháng 9 năm 1957, gia đình tôi chuyển đến tiểu bang California để sinh sống. Số tiền ít ỏi bố mẹ tôi dành dụm để chi tiêu cho cuộc sống mới chẳng mấy chốc đã hết. Bố tôi không phải là thợ gò hàn chuyên nghiệp, nên thỉnh thoảng mới kiếm được công việc để làm. Là anh cả trong gia đình có bốn đứa em nhỏ, và sắp tới sẽ là năm, nên tôi đành gác ước mơ học tập của mình sang một bên, quyết tâm đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình.

Tôi đã đến nhiều nơi để xin việc nhưng không nơi nào đồng ý nhận, có lẽ do tôi quá gầy và ốm yếu. Nhưng nghĩ đến tình cảnh khó khăn của gia đình mình, ngày nào tôi cũng cố gắng đi hết nơi này đến nơi khác, không từ nan bất cứ công việc gì cả.

Một hôm, tôi đến xin việc ở một cửa hàng ăn uống. Người chủ ở đó là ông Mort Rubin - một người đàn ông cao lớn có nụ cười khá thân thiện. Bác ấy nhìn tôi lắc đầu:

- Cháu không kham nổi việc làm này đâu! Ở đây chỉ những người to cao, khỏe mạnh mới làm nổi, cháu ạ.

Tôi áp úng thuyết phục:

- Hè năm ngoái, cháu đã đi phụ rửa chén cho một nhà hàng tận Chicago đấy. Cháu không sợ bị phỏng nước nóng, không ngại rửa chén dơ bẩn hay khiêng vác nặng đâu. Bác cho phép cháu làm thử một tuần, nếu cháu không làm được, thì bác không cần trả lương cho cháu, có được không ạ?

Bác Rubin quan sát tôi một lát, rồi gật đầu đồng ý.

Bên trong cửa hàng của bác, tôi ngập đầu trong mớ bát đĩa, khay ăn, nồi xoong chảo... liên tục chòng chát. Tôi phải cọ rửa những cái nồi, cái chảo rất to và nóng hổi vừa nhấc xuống từ bếp lò. Mỗi tối về nhà, hai gót chân và bắp vế của tôi đau nhức khủng khiếp. Vào cuối ngày thứ Bảy, khi tôi kết thúc công việc, bác Rubin gọi tôi đến và hỏi:

- Thế trung tâm giới thiệu việc làm bảo với cháu chỗ bác trả lương bao nhiêu?

- Dạ 1 đô la một giờ ạ - Tôi lí nhí đáp - Họ bảo đó là mức lương tối thiểu, nhưng cháu nhận ít hơn cũng được!

- Như vậy thì không tương xứng với người làm việc chăm chỉ như cháu. Bác sẽ trả lương khởi điểm cho cháu là 1 đô la 25 xu.

Tôi không thể diễn tả hết được niềm vui của tôi lúc ấy. Số tiền lương hậu hĩnh này rất cần cho gia đình tôi. Tôi quyết tâm làm việc thật chăm chỉ để không phụ lòng tin tưởng của bác.

Tiệm bác Rubin đóng cửa vào ngày Chủ nhật, nên mỗi tối thứ Bảy, bác bảo tôi mang hết những phần thức ăn còn trong bếp về nhà. Đó đúng là bữa ăn thịnh soạn đối với gia đình khốn khó của tôi. Lần đầu tiên, chúng tôi được ăn cả thịt gà tây, cơm trắng, cá và rau cải.

Một tối thứ Bảy nọ, lúc vừa về đến nhà, tôi giật mình suýt đánh đổ túi thức ăn còn nóng trên tay khi thấy một người đàn ông to béo với khuôn mặt ác nghiệt, đang ngồi chễm chệ trong nhà, mắng nhiếc và nhục mạ bố tôi bằng những lời lẽ thô tục nhất. Các em tôi sợ hãi ngồi co rúm trên giường. Mặt bố trắng bệch đi, còn mẹ thì sụt sịt khóc.

Tôi lẳng lặng vào bếp, đặt túi thức ăn xuống bàn và lắng nghe câu chuyện trên phòng khách. Thì ra người đàn ông hung dữ này muốn xiết chiếc xe hơi cũ - tài sản duy nhất của gia đình tôi - để gán vào số tiền 325 đô la mà bố tôi đang mắc nợ lão.

Ngay lập tức, tôi lên ra khỏi cửa, chạy tới chỗ chiếc xe và ráng hết sức đẩy nó ra đường. Tôi không muốn ai nghe tiếng khởi động máy lúc tôi lái xe đi khỏi. Lúc ấy, trong đầu tôi chỉ có một suy nghĩ là làm sao tìm được 325 đô la ngay trong đêm. Nhưng làm cách nào? Ai sẽ giúp được tôi?

Người duy nhất mà tôi có thể nghĩ đến là bác Rubin.

Tôi lái xe đến cửa hàng và gõ cửa. Bác Rubin bước ra, đứng trước ngưỡng cửa, khuôn mặt vẫn hiền từ như mọi khi. Tôi lắp bắp kể lại đầu đuôi câu chuyện của gia đình mình, rồi hỏi hộp hỏi:

- Bác có thể cho cháu mượn 325 đô la ngay bây giờ được không ạ?

Bác Rubin nhìn tôi chăm chú. Có lẽ bác đang đo lường mức độ chân thật của câu chuyện mà tôi vừa kể. Điều đó cũng hiển nhiên thôi, vì dẫu sao tôi cũng chỉ mới làm việc cho bác, và lại là người từ nơi khác chuyển đến nữa... Trong khi tôi đang lo lắng, thì bác mỉm cười và bảo tôi chờ một chút. lát sau, bác trở ra, tay cầm chiếc phong bì đưa cho tôi:

- Đây là 325 đô la. Hè này cháu phải làm việc cả ngày ở chỗ bác đấy. Bác sẽ trừ một nửa lương hàng tuần của cháu cho đến khi đủ số tiền này.

- Cảm ơn bác! - Tôi run rẩy đáp - Bác có cần cháu ký giấy vay mượn số tiền này không ạ?

Bác Rubin lắc đầu nói:

- Không cần đâu, con trai. Bác tin tưởng cháu mà.

Tôi vội vã quay về, hả hê đặt tiền vào tay ông chủ nợ vẫn còn đang đỏ mặt tía tai ở nhà mình:

- Ông đem lại số tiền này rồi viết giấy biên nhận cho bố tôi, sau đó hãy để cho gia đình tôi được yên!

Đêm đó tôi là vị cứu tinh của cả gia đình, nhưng người hùng thực sự chính là bác Rubin. Bác không chỉ cho tôi mượn một số tiền lớn, cứu giúp gia đình tôi thoát cảnh khốn khó, mà điều quan trọng nhất bác đã đem lại cho tôi là một niềm tin, một niềm hy vọng vào tấm lòng cao thượng của những người sống xung quanh tôi.

- Bích Thủy

Theo *The \$325 Salvation*

Người giàu và người nghèo

“Tôi giàu có, bởi trong tôi luôn đầy ắp tình yêu thương.”

Cha mẹ tôi sinh ra, lớn lên và cưới nhau ở Bohemia. Sau khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc, hai người bắt đầu gầy dựng tổ ấm mới của mình ở Korpvia với một tiệm kinh doanh nho nhỏ. Nhưng thời hậu chiến với bao nhiêu khó khăn, cộng thêm tình hình lạm phát khiến cho công việc ngày càng đình trệ. Gia đình tôi rơi vào cảnh túng thiếu, thậm chí có lúc còn không có cái ăn.

Mẹ sinh tôi năm 1919. Ba năm sau, tôi lại có thêm em gái. Cha mẹ tôi kể lại rằng dù sự ra đời của hai anh em tôi trong hoàn cảnh đó càng làm cho gia đình túng thiếu hơn, nhưng niềm vui có được hai tài sản vô giá còn lớn lao gấp bội. Để lo cho gia đình với hai con nhỏ, cha mẹ tôi đã bươn chải đủ cách, chịu khổ cực trăm bề.

Năm tôi lên tám, nhân dịp lễ Giáng sinh, cô giáo hỏi cả lớp:

“Ai trong số các con thấy mình là người nghèo? Ai thấy mình xứng đáng nhận quà Giáng sinh của Hội đồng tài trợ?”

Nhiều bạn trong lớp giơ tay lên, nhưng tôi thì không.

Làng tôi nhỏ nên mọi người đều biết nhau. Không chỉ biết tên tuổi, nghề nghiệp thông thường mà còn biết cả gia cảnh của nhau nữa. Và vì thế, cả làng đều biết rõ gia đình tôi là một trong những gia đình khó khăn nhất.

Sau giờ học, cô giáo gọi tôi lên văn phòng và hỏi tại sao tôi không giơ tay.

Tôi đáp: “Vì con không nghèo”.

Cô hỏi tiếp: “Vậy thì theo con ai là người nghèo?”.

“Con nghĩ đó là những đứa trẻ không có cha mẹ.”

Cô im lặng nhìn tôi một hồi lâu, rồi cho tôi về.

Ngày hôm sau, cha tôi đi làm về với nụ cười thật tươi tắn trên môi. Những nếp nhăn trên trán cha dần ra và khuôn mặt ông bừng sáng. Tôi nghe cha bảo mẹ: “Chúng ta phải tự hào về con trai chúng ta em ạ!”. Thì ra cô giáo của tôi đã đến chỗ cha làm và kể hết mọi chuyện với ông. Cha đã rất vui và tự hào trước câu trả lời của tôi.

Đúng vào ngày lễ Giáng sinh, gia đình tôi nhận được một bưu kiện. Khi mở ra, chúng tôi đều ngỡ ngơ trước hai đôi giày mới tinh! Một cho tôi và một cho em gái tôi. Trước đó, chưa bao giờ chúng tôi có được đôi giày đẹp như thế. Món quà Giáng sinh những năm trước của anh em tôi chỉ là kẹo, bánh mà thôi; nhưng chúng tôi không bao giờ thấy mình nghèo. Cha mẹ đã không để cho hai con mình thiếu thốn bất cứ điều gì. Có tình yêu thương của cha mẹ, chúng tôi chính là những đứa trẻ giàu có và hạnh phúc nhất.

- Ngọc Trân

Theo *Happiness Children*

Lòng tốt

“Ở đâu đó, luôn có những người tốt bụng, sẵn lòng giúp đỡ ta hết mình, mà không đòi hỏi được đáp lại.”

Tôi là một nhân viên phục vụ hành khách tại sân bay. Một trưa nọ, trong lúc đang trên đường đến chỗ làm việc, tôi vô tình làm rách vớ da - một vết rách khá lớn trong khi tôi chẳng mang theo đôi dự phòng nào. Nhưng cũng thật may mắn, ngay gần lối ra vào của sân bay có một cửa hàng tạp hóa, nơi tôi có thể mua được một đôi vớ mới. Tuy nhiên, khi đang đứng đợi đến lượt trả tiền, tôi phát hiện ra mình đã quên mang theo ví. Thật là một bi kịch!

Nhìn nụ cười thân thiện của cô nhân viên bán hàng, tôi thật sự bối rối. Đò bưng cả khuôn mặt, tôi chỉ cho cô ấy xem vết rách ở đôi vớ mà tôi đang mang, rồi áp úng thú nhận tôi đã quên mang theo tiền. Nhưng nụ cười trên môi cô gái ấy không hề mất đi. Cô ấy chỉ nhẹ nhàng: “Chị cứ lấy đi, hôm sau gửi tiền cho tôi cũng được!”.

Tôi ra khỏi cửa hàng, lòng vui phơi phơi và biết ơn vô cùng cử chỉ rất đáng yêu của cô gái mà trước đó chưa hề quen biết gì với mình.

Hai tháng trôi qua, công việc quá bận rộn và dồn dập đến nỗi tôi quên bémng việc quay lại cửa hàng và trả khoản tiền mà tôi còn nợ cô bán hàng dạo ấy.

Một ngày nọ, có một hành khách nước ngoài lớn tuổi hỏi xin tôi tờ báo để đọc trong lúc chờ đợi. Lúc ấy, chồng báo vẫn thường để tặng cho khách hàng đã hết, khiến tôi không thể làm gì hơn ngoài việc mỉm cười và xin ông thông cảm. Đó là một ông lão quá thước, râu tóc bạc phơ và rất dễ chịu. Ông nhờ tôi mua giùm ông một tờ báo và sẽ gửi tiền lại cho tôi sau. Không suy nghĩ, tôi sốt sắng trả lời: “Được thôi, thưa ông!”.

Tôi rời chỗ làm việc và đi đến cửa hàng bách hóa gần lối ra vào. Nhưng khi đứng trước cửa hiệu và nhìn thấy cô bán hàng bên trong, tôi mới sực nhớ lại chuyện đôi vớ ngày nào. Tôi cảm thấy quá xấu hổ để có thể đẩy cửa bước vào, vì một lần nữa, tôi không mang theo ví. Các bạn hãy hiểu cho, nhân viên phục vụ khách hàng như tôi theo quy định phải mặc đồng phục không có túi, nên không có chỗ nào để giữ tiền cả.

Thế là, tôi quyết định sẽ đứng ở ngoài và nhờ một ai đó mua giúp tôi tờ báo.

Một người đàn ông cao lớn với gương mặt thân thiện bước đến. Rất bối rối và

ngượng ngùng, tôi nhờ anh ấy mua giùm một tờ báo, nhưng tôi sẽ đứng bên ngoài và chờ đợi. Anh ấy mỉm cười và nói rằng sẵn sàng làm điều đó, nhưng cũng muốn biết tại sao tôi không cùng vào trong. Về thân thiện trên khuôn mặt của anh ấy khiến tôi đành kể lại mọi chuyện. Cũng như cô nhân viên cửa hàng nọ, khi nghe tôi thú nhận việc làm đáng chê trách của mình xong, anh vẫn dịu dàng bảo tôi: “Thôi nào, chị hãy đi với tôi. Chắc không tệ đến nỗi đó đâu!”. Tàn ngần một lúc, tôi đành theo anh vào trong với suy nghĩ thà mình thú tội còn hơn là trốn tránh.

Khi chúng tôi đến quầy tính tiền, cô nhân viên ấy vẫn ngồi đó, vẫn giữ nụ cười thân thiện trên môi. Khi tôi còn đang đỏ bừng mặt chưa kịp phản ứng gì, thì người đàn ông đi cùng đã rút ví ra, đưa tiền cho cô ấy và nói rành rọt: “Tôi trả tiền cho đôi vớ lần trước và tờ báo lần này”.

Không lâu sau đó, tôi biết người đàn ông lịch thiệp và cao lớn đã giúp tôi dạo ấy chính là Rosie Grier, cựu cầu thủ đội Los Angeles Ram - người đã được ghi tên vào Bảo tàng danh dự của môn bóng đá. Tôi cũng nhận ra rằng, ở đâu đó, luôn có những người tốt bụng, sẵn lòng giúp đỡ ta hết mình, mà không đòi hỏi được đáp lại.

- Quang Kiệt

Theo *Big Heart*

Một buổi xem xiếc

“Điều đáng quý nhất trong đời của một người chính là những nghĩa cử tốt đẹp đối với người khác - những nghĩa cử nhỏ bé, không tên mà chính người đó cũng đã quên đi.”

Lúc nhỏ, tôi thường được cha dẫn đi xem xiếc. Một lần, có một đoàn xiếc thú nổi tiếng đến diễn tại thị trấn quê tôi. Người đến xem khá đông, cha con tôi phải xếp vào một hàng dài để chờ đến lượt mình mua vé. Hàng người cứ nhích dần, nhích dần, và cuối cùng, chỉ còn một gia đình nữa thì đến chúng tôi. Đó là một gia đình khá ấn tượng với một tiểu đội trẻ con lút nhút. Tám đứa trẻ trạc chừng dưới 12 tuổi ấy nắm tay nhau xếp thành từng đôi một theo sau cha mẹ mình. Nhìn vào, tôi biết ngay đó là những đứa trẻ con nhà không mấy khá giả. Quần áo chúng mặc trên người đều đã cũ và không đáng giá, nhưng được cái sạch sẽ và phẳng phiu.

Tất cả tám đứa đều ngoan ngoãn, cư xử đúng mực và vô cùng hào hứng. Chúng liên thoảng nói với nhau về những chú hề, các con voi biết nhảy dây và bao trò xiếc hấp dẫn khác mà mình sắp được xem. Mọi người xung quanh có thể nhận thấy ngay rằng chúng chưa từng được đi coi xiếc bao giờ. Và vì thế mà những màn xiếc đêm đó có thể sẽ trở thành ký ức tươi đẹp mãi mãi trong tâm hồn trẻ thơ của chúng.

Dẫn đầu hàng trẻ con, người cha và người mẹ đều ngẩng cao đầu đầy tự hào. Họ mỉm cười với nhau, khuôn mặt rạng ngời sung sướng.

Cô bán vé hỏi người cha xem ông cần mua bao nhiêu vé. Ông trả lời rành rọt:

“Cô vui lòng bán cho tôi tám vé trẻ em và hai vé người lớn. Hôm nay, tôi sẽ dắt cả nhà vào xem”.

Người bán vé đọc số tiền cần phải trả.

Người mẹ bỗng khẽ khàng rút tay khỏi chồng. Tôi thấy nét mặt người cha nhú lại. Ông dựa sát hơn vào quây vé và nghiêng đầu hỏi nhỏ:

“Cô nói bao nhiêu ạ?”

Người bán vé đọc lại số tiền một lần nữa.

Hai vợ chồng họ nhìn nhau, gương mặt lộ rõ vẻ lúng túng. Nhưng đám trẻ con thì vẫn đang mải mê trò chuyện và háo hức nhìn xung quanh.

Làm sao ông ấy có thể quay lại nói với các con rằng mình không có đủ tiền dẫn chúng vào xem xiếc được cơ chứ? Việc đập tắt niềm vui trên những gương mặt thơ ngây kia mới khó khăn làm sao!

Chúng kiến sự việc, cha tôi cho tay vào túi, rút ra tờ 20 đô la - một số tiền không nhỏ đối với gia cảnh chúng tôi lúc ấy, thả nhanh xuống đất. Rồi ông giả vờ ra vẻ ngạc nhiên, cúi xuống nhặt tờ giấy bạc lên và vỗ vai người đàn ông đang đau khổ:

“Xin lỗi ông, ông làm rơi tờ tiền mà không biết đây này!”.

Người cha của những đứa trẻ hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra. Ông ấy không hỏi xin sự giúp đỡ của người khác nhưng rõ ràng đã tỏ ra rất trân trọng nghĩa cử của cha tôi trong tình thế đầy bối rối, khó xử ấy. Ông nắm chặt tờ 20 đô la, nhìn thẳng vào mắt của cha tôi, cầm lấy tay cha tôi bằng cả hai bàn tay của mình và run run nói:

“Cảm ơn! Xin cảm ơn ông! Điều này thật sự có ý nghĩa lắm đối với tôi và bọn trẻ.”

Tôi cùng cha trở ra xe. Chúng tôi đã không còn đủ tiền để mua vé vào xem xiếc tôi đó, nhưng không vì thế mà chúng tôi về nhà với một tâm hồn trống rỗng.

- Thanh Nguyên

Theo *Internet*

Trái tim nhân ái

“Món quà của tinh thần khác với món quà vật chất ở chỗ càng cho đi thì bạn lại càng giàu có.”

Ngôi nhà từ thiện tại số 12, phố Limantitla, thành phố Mexico là nơi nương tựa của những đứa trẻ mồ côi, bệnh tật. Phần lớn các em đều mắc các chứng bệnh nan y hoặc bị bệnh tâm thần. Chúng thuộc đủ lứa tuổi và rất nhiều em ở trong tình trạng phải nằm liệt giường. Người trực tiếp chăm sóc cho những đứa trẻ bất hạnh này chính là các nữ tu dòng Francis.

Cách đây vài năm, tôi có dịp đến thăm nhà mở này và được các sơ tiếp đón rất ân cần. Họ dẫn chúng tôi tham quan khắp nơi, đến thăm từng em trong cơ sở của mình. Họ chỉ cho chúng tôi xem công việc hằng ngày họ làm. Một sơ dẫn tôi vào nhà bếp, nơi các sơ khác đang bận rộn chuẩn bị cho bữa trưa. Trong lúc mọi người loay hoay với bộn bề công việc, tôi thấy có một người phụ nữ bé nhỏ di chuyển trên chiếc ván trượt. Cô ấy không có hai chân. Một sơ đặt một thố cơm to trên mảnh ván của cô và trao cho cô một cái muỗng. Cô đón lấy với một nụ cười thật tươi và nhanh nhẹn đem đến bàn ăn. Tôi hỏi sơ đi cùng thì được biết cô ấy đến đây hằng ngày để phụ các sơ cho bọn trẻ ăn trưa. Cô phụ trách phần xới cơm vào đĩa cho chúng, và bữa nào vắng mặt cô thì phải khó khăn lắm mới đỡ được bọn trẻ. Chúng đã quen với sự hiện diện của cô ở đây rồi.

Tôi xúc động không nói nên lời. Khi thấy tôi cầm chong bát đĩa đến, cô ấy mỉm cười dịu dàng: “Chị thật tốt khi đến giúp chúng tôi như thế này. Thật ra công việc cũng không có gì nhiều đâu!”. Nụ cười của cô thật dễ mến làm sao! Tôi cúi xuống siết nhẹ đôi bờ vai gầy của cô, thì thầm: “Công việc của chị quả thật có ý nghĩa rất nhiều!”. Cô không nói gì, môi vẫn nở nụ cười tươi tắn và tiếp tục xới cơm vào đĩa.

Cô không chỉ chia phần cơm vào đĩa cho bọn trẻ mà cô còn đặt vào đấy cả tình cảm thương yêu - một tình cảm xuất phát từ trái tim nhân ái vô biên.

- Ngọc Trân

Theo *A Heart of Gold*

Bài học về lòng trung thực

“Lòng trung thực là chương đầu tiên của quyển sách học làm người.”

“Ai đã làm?”- Cô giáo hỏi. Cả lớp lặng phất. Không ai trong số 30 học sinh trong lớp có một biểu hiện gì ngoài vẻ ngây thơ, ngỡ ngàng. “Ai đã làm?”- Cô giáo nghiêm sắc mặt hỏi lại, giọng đã có phần gay gắt. Với lớp, ít khi cô giận dữ, nhưng lần này có vẻ cô đã giận thật sự. Cầm một mảnh kính vỡ trên tay, cô hỏi lại lần nữa: “Ai trong các con đã làm vỡ cửa kính này?”.

Tôi thót tim, hai tay run run, còn đôi chân dường như không còn đứng vững được nữa. Thì chính tôi đã làm vỡ nó lúc ném banh, nhưng nào có phải tôi cố ý. Chỉ là một sơ suất mà ai cũng có thể phạm phải cơ mà. Tôi cũng không nhớ nổi mình đã làm như thế nào, chỉ là chơi trên sân, ném banh như thường lệ và... choang! Đến giờ, tôi vẫn không ý thức rằng mình đã phạm lỗi, nhưng chính tôi đã làm vỡ cửa sổ. Tôi không muốn phải thú nhận với cô chút nào. Tôi sợ, vì tôi chắc rằng thế nào cũng rắc rối to, sẽ mời phụ huynh, sẽ phải nghe mắng, sẽ làm cô thất vọng, vì trước giờ tôi vẫn là học trò ngoan trong lớp. Nhưng không hiểu động lực nào thôi thúc trong lòng đã khiến tôi đứng thẳng dậy: “Thưa cô, con đã làm đấy ạ!”.

Cô nhìn thẳng vào mắt tôi một hồi lâu. Sự yên lặng của cô khiến tôi bối rối đến đờ bưng cả mặt, không biết nói gì hơn. Thế rồi cô đến bên bàn giáo viên, lấy từ trong túi xách của mình một quyển sách và đến gần tôi. Chưa bao giờ tôi thấy cô đánh phạt lũ học trò chúng tôi cả, lẽ nào lần này cô định phạt tôi? Cô dùng quyển sách ấy để phạt tôi như thế nào nhỉ? Tôi co rúm người lại, cúi mặt không dám nhìn khi cô đến bên tôi. “Quyển sách này là của con đấy!”- Cô dịu dàng - “Cô không trách mắng con đâu. Cô tặng con quyển sách này, không phải vì con đã làm vỡ kính cửa sổ, nhưng vì con đã trung thực nhận lỗi của mình!”.

Tôi không thể tin rằng mình được cô tha bổng như thế. Tôi không bị phạt, mà lại còn được cô tặng cho quyển sách tranh ảnh rất đẹp mà tôi vẫn hằng ao ước. Thậm chí tôi còn đang để dành tiền để mua nó nữa, số tiền mà tôi đã nghĩ bụng sẽ phải bỏ ra để đền cho ô cửa kính vỡ.

Ngày thơ ấu ấy nay đã xa, nhưng tôi vẫn còn giữ cuốn sách cô tặng và vẫn giữ mãi bài học đó trong tim - bài học về lòng trung thực.

- Hoa Phượng

Theo *The Truth*

Sao băng

“Một nửa cuộc đời bạn sẽ trôi qua một cách lãng phí, nếu bạn không nhìn xem thế giới quanh mình tuyệt diệu đến mức nào.”

Tôi đưa mắt nhìn xung quanh. Ánh đèn chiếu sáng rục rịch sân bóng chày, soi rõ những khuôn mặt đang phấn khích. Không khí trên sân sục sôi. Và kia, cầu thủ áo trắng trên sân chính là Andy - con trai tôi. Lúc này đang là giữa hiệp chơi thứ hai, đội bóng của Andy đang dẫn trước 1 điểm. Con trai tôi chơi ở phần sân bên phải, và sau nó, bên lề ánh đèn, là bóng tối với hình bóng thẫm đen của ngọn núi xa xa cùng những vì sao đêm nhấp nháy. Thời tiết đêm nay hanh khô, nên bầu trời dường như quang đãng và đẹp hơn, rục rờ hơn thường ngày, hay bởi vì tâm trạng tôi đang vui mà cảm thấy điều đó?

Đội bóng Little League của Andy, một đội bóng thậm chí chưa hề vượt qua vòng loại trong lịch sử giải các trường trung học toàn quốc, đã có một cú vươn mình ngoạn mục vào mùa giải năm nay: bước vào trận chung kết với đội đương kim vô địch - một đội được đánh giá cao nhất giải. Đúng là một thành tích gây sửng sốt cho cả những người ít quan tâm nhất!

Chỉ còn lại người cuối cùng của lượt chơi này. Cầu thủ ở đội bóng đối phương là một chú bé cao to thuận tay trái - một cầu thủ thực sự tài năng. Cậu ta bước vào vị trí, hiện ngang trong tư thế của một con hổ sẵn sàng tấn công ngay tức thời.

Tôi nhìn Andy đầy lo lắng. Thằng bé đang ở phần sân bên ngoài và chưa thật sự sẵn sàng. Tôi sửng sốt khi thấy nó đang nhìn lên bầu trời đêm. Rõ ràng thằng bé không tập trung vào trận bóng! “Con mình đang làm gì thế nhỉ?”- Tôi lo lắng nói với Mary, vợ tôi.

“Ý anh là sao?”

“Em nhìn kia, nó không tập trung thi đấu gì cả! Cậu bé kia đang chuẩn bị đánh ngay bên cạnh nó!”- Tôi càu nhàu.

“Thôi nào, anh!”- Vợ tôi bảo- “Có lẽ con mình đã quá mệt rồi. Dù sao thì đây cũng là một trò chơi thôi mà.”

Đây không hẳn là một cuộc chơi, đây là một cuộc chiến đấu cơ mà. Cả người tôi căng lên. Cầu thủ ném banh đã bắt đầu làm động tác giả ném vào. Tôi nhìn Andy, nó vẫn đang nhìn chăm chăm lên trời. Có cái quái gì trên ấy nhỉ? Tôi gần như

không dám nhìn khi nghe thấy tiếng đập banh trên sân. “Ôi, không!” - Tôi thốt lên khe khẽ.

Sao con tôi lại như thế nhỉ? Tôi đã tập cho Andy chơi bóng chày từ khi bước vào tiểu học, đã cố vũ, động viên nó hết mình, và cũng đã đặt rất nhiều kỳ vọng vào con. Mary đôi lúc xót con khi thấy thằng bé bị trầy xước, nhưng tôi thì khác. Nếu thằng bé có ngã, nó sẽ tự đứng lên, hay nếu nó có trượt dài với găng tay và ném vị cỏ, hoặc đâm sầm vào hàng rào thì cũng chẳng là gì to tát cả. Chỉ cần Andy cố gắng hết sức, nó sẽ làm được. Nhưng giờ đây, nó đang làm gì thế nhỉ? Khi một cầu thủ lơ là như thế, thì hãy thay ra đi!

“Tốt!” - Tôi thở phào khi nghe tiếng còi báo tạm ngừng trận đấu trong chốc lát. May mắn là đội của Andy vẫn đang dẫn trước một điểm. Vội vàng rời khỏi ghế, tôi chạy ngay xuống đường biên để gặp con mình.

Vừa thấy tôi, thằng bé đã rạng rỡ: “Bố có thấy sao băng không ạ? Tuyệt đẹp! Cái đuôi của nó thật dài, tưởng chừng nó có thể đâm sầm vào ngọn núi ấy! Chưa bao giờ con thấy được một ngôi sao băng đẹp đến thế. Ước gì bố mẹ cũng có thể nhìn thấy!”.

Vẻ hào hứng trong mắt con khiến tôi chợt cảm thấy ngượng ngùng vì thái độ giận dữ của mình. Tôi dịu giọng: “Bố cũng muốn thấy nó lắm. À, một lượt chơi đã trôi qua. Con trai, hãy đánh một cú thật tuyệt nhé! Bố tin tưởng ở con!”.

“Được thôi, bố!”. Andy cười toe rồi chạy phốc vào hầm chờ cùng các đồng đội. Mary mỉm cười với tôi. Giờ thì tôi đã có thể đồng cảm với cô ấy, rằng thật là tuyệt khi con trai mình dành thời gian để cảm nhận những điều kỳ diệu và đẹp đẽ của cuộc sống. Trong đầu con tôi không hề có khái niệm thắng thua. Nó chơi bóng chỉ đơn giản vì niềm đam mê. Dù sao đi nữa, thì con trai tôi cũng chỉ là một thằng bé 12 tuổi, và đây chỉ là một trò chơi mà thôi!

Ngày hôm đó, Andy đã đánh một cú ăn ba vào lượt cuối, giúp đội nhà lần đầu tiên giành được cúp vô địch. Tất nhiên là tôi và Mary đều rất vui, nhưng tôi ước gì chúng tôi cũng đã nhìn thấy sao băng như thằng bé.

- Thanh Huyền

Theo *Making Room for Shooting Star*

Trận đấu gay cấn

“Khát vọng sâu thẳm nhất trong mỗi con người là lòng khao khát được công nhận và đánh giá đúng về bản thân mình.”

Huấn luyện viên là một trong những ngành nghề khó nhất. Họ là người đứng mũi chịu sào cho cả một đội bóng, phải có con mắt tinh nhạy phát hiện tài năng trẻ, phải chịu bao áp lực của dư luận, và nhất là phải luôn giúp đội mình giành chiến thắng. Đó là công việc không dành cho những người yếu đuối, mà chỉ những ai vững vàng, nhiều kinh nghiệm mới đủ sức đảm đương.

Ấy vậy mà huấn luyện viên gây cho tôi nhiều ấn tượng nhất lại là một người còn rất trẻ - một anh chàng 21 tuổi mới năm đầu làm quen với công tác huấn luyện thể thao.

Chuyện xảy ra cách đây mấy năm, ở vòng loại giải bóng trong hội thao của các trường trung học được tổ chức vào đầu mùa hè. Trận đấu trên sân hôm ấy đang bước vào hiệp cuối cùng, và có một cầu thủ trên sân vì quá mệt nên đã xin ra. Việc thay người không có gì là đáng nói, nếu như huấn luyện viên, chàng trai 21 tuổi ấy không chỉ định Alb - một cậu bé có dáng người nặng nề, do chịu di chứng của bệnh bại não - vào sân.

Khi nghe huấn luyện viên quyết định cho mình vào đội hình thi đấu, Alb vừa mừng rỡ vừa lo lắng. Tại sao anh lại chọn cậu? Alb cảm thấy hơi lúng túng khi huấn luyện viên đặt tin tưởng vào mình nhiều như thế.

Có tiếng xì xào trên phía khán đài. Khán giả không đồng tình lắm với quyết định của huấn luyện viên. Họ chỉ trích chàng trai còn trẻ tuổi, thiếu kinh nghiệm nên đã điều động không hợp lý.

Alb bước vào sân, và đã bắt được nhịp độ trận đấu khá nhanh. Đúng như mọi người dự đoán, cậu bé không nhanh nhẹn như các cầu thủ khác. Nếu phải đua tốc độ, chắc chắn Alb không thể thắng nổi các cầu thủ khác. Nhưng dường như điểm yếu đó không tác động đến tinh thần thi đấu của cậu bé. Alb rất “lỳ đòn”- cậu là cầu thủ tranh cướp bóng quyết liệt nhất trên sân. Cũng chính vì điều đó mà trong một pha cướp bóng, Alb bị ngã bật ra sau. Bàn tay và khuỷu tay cậu bé cọ xuống mặt cỏ rướm máu, còn miếng lót bảo vệ đầu gối bên trái thì bị rách một vệt dài, để lộ một mảng da trầy xước.

Nhưng Alb vẫn tiếp tục cuộc chơi.

Rồi bóng lại được ném qua sân. Vì là hiệp cuối, nên cả hai đội đều cố gắng hết sức mình. Alb lại một mình chạy ngang chạy dọc khắp sân bóng, đối chọi với dàn cầu thủ nhanh nhẹn của đội đối phương. Nhưng điều đó chẳng làm khán giả an tâm hơn chút nào. Họ xì xào: “Thằng bé thật chẳng biết giữ sức. Phải thay ra ngay đi!”. Huấn luyện viên vẫn không dao động, mím môi theo dõi diễn biến trên sân.

Một lần nữa, Alb lao vào tranh cướp bóng - một pha tranh cướp dũng cảm mà không phải ai cũng làm được. Khi đồng đội nhận được cú chuyền như dọn cỏ của cậu bé và ghi bàn, thì cũng là lúc Alb ngã xuống mặt sân vì cú va chạm. Cú trượt của cậu làm tung bụi mù mịt. Cả sân bóng lặng phất, rồi vỡ òa bởi tiếng vỗ tay hoan hô. Cuộc tranh cướp bóng ngoạn mục đó đã giúp đội của Alb ghi bàn, giành chiến thắng chung cuộc.

“Em không sao đâu ạ!” - Alb bẽn lẽn giấu cánh tay rướm máu ra phía sau, nói với huấn luyện viên khi anh đỡ cậu đứng lên. Khi những đồng đội nhắc bóng Alb - người anh hùng lấm lem và trầy trụa lên vai, tôi bắt gặp ánh mắt lấp lánh niềm vui và xúc động của chàng huấn luyện viên thông minh trẻ tuổi.

- Lam Anh

Theo *Safe At Home*

Tên trộm trong đền

“Chỉ trích một người làm ta không hài lòng không khó, mà vượt lên trên sự phán xét ấy để cư xử rộng lượng, vị tha mới là điều đáng tự hào.”

Trong túi ông nội tôi lúc nào cũng có vài đồng tiền xu. Đó vốn là thói quen của ông. Một lần lúc còn bé, tôi theo ông vào đền cầu nguyện. Khi ông quỳ xuống cúi lạy, mấy đồng tiền trong túi áo rơi xuống nhẹ nhàng trên tấm chiếu. Có lẽ vì chúng chẳng gây ra tiếng động nào, hay vì quá tập trung nên ông nội tôi không hề hay biết. Tuy nhiên, người đàn ông quỳ gần đấy thì lại khác. Ông này nhanh như chớp đưa tay lấy vội rồi lẩn vào đám đông đằng xa, trước khi tôi kịp phản ứng.

Chờ cho ông cầu nguyện xong, tôi vội kể lại toàn bộ sự việc và hăng hái bảo sẽ chỉ mặt người ấy cho ông. Tuy nhiên, trái với vẻ hùng hổ của tôi, ông chỉ từ tốn: “Nếu người đàn ông ấy phải ăn trộm ở nơi thờ cúng tôn nghiêm này thì chắc hẳn ông ấy phải túng thiếu cùng cực lắm. Ta không nên vội vàng chỉ trích, cháu ạ”.

Đạo ấy gia đình tôi có một cửa hàng rau quả nên ông tôi nảy ra một ý định. Ông bảo tôi: “Mỗi tháng, chúng ta sẽ gói một ít thức ăn, rau quả và cháu sẽ gửi cho ông ấy nhé! Đó sẽ là món quà bí mật mà chúng ta dành cho ông ấy”.

- Ngọc Trân

Theo *The Thief*

MỤC LỤC

[Điểm tựa của niềm tin](#)

[Điểm tựa của tinh thần](#)

[Những vết cắt trong đời](#)

[Cô tin ở các em](#)

[Ánh sáng tâm hồn](#)

[Tìm lại niềm tin](#)

[Những viên bi đỏ](#)

[Một chút quan tâm](#)

[Lòng tốt của người lạ](#)

[Bộ đồ đỏ của ông già Noel](#)

[Phía cuối cầu vồng](#)

[Kỳ nghỉ ý nghĩa nhất](#)

[Thư gửi Thượng đế](#)

[Thức tỉnh](#)

[Tôi rất biết ơn bạn!](#)

[Sau cơn nguy biến](#)

[Sức mạnh của niềm tin](#)

[Bài học đầu tiên](#)

[57 xu làm nên kỳ tích](#)

[Bài học về tình yêu](#)

[Thiên thần không cần cánh để bay](#)

[Chiếc thắt lưng bạc](#)

[Ngôi nhà mơ ước](#)

[Di sản tình yêu](#)

[Giải thưởng](#)

[Món tiền ân nghĩa](#)

[Người giàu và người nghèo](#)

[Lòng tốt](#)

[Một buổi xem xiếc](#)

[Trái tim nhân ái](#)

[Bài học về lòng trung thực](#)

[Sao băng](#)

[Trận đấu gay cấn](#)

[Tên trộm trong đền](#)